

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Bùi Thị Khánh Huyền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LAI,
YÊN THỦY, PHÚ THỌ

Mã sinh viên: 2652020629

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Bùi Thị Khánh Huyền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LAI,
YÊN THỦY, PHÚ THỌ

Mã sinh viên: 2652020629

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: TS. Hoàng Diệu Thuý

NINH BÌNH, 2026

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban Giám hiệu Trường Đại học Hoa Lư cùng quý Thầy, Cô trong Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non đã tận tình giảng dạy, truyền đạt những kiến thức nền tảng vững chắc và luôn theo dõi, đồng hành cùng em trong suốt quá trình học tập cũng như khi thực hiện khoá luận tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, các Thầy, Cô giáo cùng toàn thể các em học sinh khối lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ đã nhiệt tình hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành giai đoạn khảo sát, thu thập số liệu thực tế tại nhà trường. Sự giúp đỡ quý báu của nhà trường góp phần quan trọng vào sự thành công của khóa luận tốt nghiệp em thực hiện.

Đặc biệt, em xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất tới cô Hoàng Diệu Thuý, người đã trực tiếp hướng dẫn, tận tâm chỉ bảo và động viên em trong suốt thời gian thực hiện khoá luận. Những ý kiến đóng góp, định hướng cùng sự tận tình của cô đã giúp em hoàn thành đề tài của mình cả về phương pháp và nội dung nghiên cứu.

Trong quá trình thực hiện khoá luận, mặc dù em đã cố gắng nhưng do hạn chế về thời gian và kinh nghiệm nghiên cứu nên sản phẩm đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được những ý kiến đóng góp, chỉ dẫn của quý Thầy, Cô để khoá luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2026

Sinh viên

Bùi Thị Khánh Huyền

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, kết quả nghiên cứu đề tài khoá luận tốt nghiệp “*Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ*” là kết quả nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của TS. Hoàng Diệu Thuý.

Toàn bộ nội dung và kết quả trình bày trong khoá luận là trung thực, không sao chép dưới bất kì hình thức nào từ các công trình nghiên cứu khác. Các tài liệu, số liệu, trích dẫn sử dụng trong khoá luận đều được ghi rõ nguồn và thực hiện đúng quy định về trích dẫn tài liệu tham khảo. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm cho lời cam đoan của mình.

Ninh Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2026

Sinh viên

Bùi Thị Khánh Huyền

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Bùi Thị Khánh Huyền. Trong quá trình thực hiện, sinh viên có tham khảo một số tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan. Các tài liệu được trích dẫn rõ ràng, phù hợp với quy định và đảm bảo tính trung thực trong nghiên cứu khoa học.

Ninh Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2026

Người hướng dẫn

TS. Hoàng Diệu Thuý

DANH MỤC BẢNG BIỂU	Trang
Bảng 2.1: Đánh giá của giáo viên về vị trí, vai trò của việc giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.	35
Bảng 2.2: Đánh giá của giáo viên về các hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.	37
Bảng 2.3: Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.	38
Bảng 2.4: Phương pháp sử dụng để dạy học môn Đạo đức.	40
Bảng 2.5: Đánh giá của giáo viên về mức độ tham gia của học sinh lớp 5 trong giờ học môn Đạo đức.	42
Bảng 2.6: Đánh giá của giáo viên về những biểu hiện đạo đức của học sinh lớp 5.	45
Bảng 2.7: Một số hạn chế về hành vi đạo đức của học sinh lớp 5.	47
Bảng 2.8: Nguồn tiếp cận các bài học đạo đức và cách ứng xử của học sinh.	48
Bảng 2.9: Thực trạng biểu hiện hành vi đạo đức của bản thân học sinh.	49
Bảng 2.10: Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện hành vi đạo đức của học sinh lớp 5.	52

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	9
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	9
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	10
Chương 1	11
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	11
CHO HỌC SINH LỚP 5 TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LAI YÊN THỦY, PHÚ THỌ	11
1.1. Một số vấn đề lý luận chung	11
<i>1.1.1. Đạo đức.....</i>	<i>11</i>
<i>1.1.2. Giáo dục đạo đức.....</i>	<i>13</i>
<i>1.1.3. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học</i>	<i>14</i>
1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.....	16
<i>1.2.1. Yếu tố thuộc về gia đình.....</i>	<i>16</i>
<i>1.2.2. Yếu tố thuộc về nhà trường và giáo viên.....</i>	<i>17</i>
<i>1.2.3. Yếu tố thuộc về xã hội và môi trường sống.....</i>	<i>18</i>
1.3. Một số con đường giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.....	19
<i>1.3.1. Giáo dục bằng con đường dạy học trên lớp.....</i>	<i>20</i>
<i>1.3.2. Giáo dục thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.....</i>	<i>20</i>
1.4. Khái quát Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục môn Đạo đức bậc tiểu học	21
<i>1.4.1. Khái quát Chương trình giáo dục phổ thông 2018.....</i>	<i>21</i>
<i>1.4.2. Khái quát Chương trình giáo dục môn Đạo đức bậc tiểu học.....</i>	<i>22</i>
<i>1.4.3. Khái quát Chương trình giáo dục môn Đạo đức lớp 5.....</i>	<i>24</i>
<i>Tiểu kết Chương 1</i>	<i>27</i>
Chương 2	28

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5.....	28
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LAI.....	28
2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu.....	28
2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng	29
<i>2.2.1. Mục đích khảo sát</i>	<i>29</i>
<i>2.2.2. Đối tượng, phạm vi, thời gian khảo sát.....</i>	<i>29</i>
<i>2.2.3. Nội dung và phương pháp khảo sát</i>	<i>30</i>
2.3. Kết quả khảo sát	33
<i>2.3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ, nhóm chuyên môn.....</i>	<i>33</i>
<i>2.3.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy môn Đạo đức của giáo viên.....</i>	<i>34</i>
<i>2.3.3. Nhận thức của giáo viên về giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 qua môn Đạo đức.....</i>	<i>35</i>
<i>2.3.4. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 qua môn Đạo đức</i>	<i>39</i>
<i>2.3.5. Kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 qua môn Đạo đức ...</i>	<i>44</i>
2.4. Đánh giá chung về thực trạng.....	53
<i>2.4.1. Ưu điểm.....</i>	<i>53</i>
<i>2.4.2. Hạn chế.....</i>	<i>55</i>
<i>Tiểu kết Chương 2</i>	<i>60</i>
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	61
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	65
PHỤ LỤC.....	68

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đạo đức không chỉ là thước đo giá trị của cá nhân mà còn là yếu tố cốt lõi góp phần hình thành nhân cách, định hướng hành vi con người. Từ xa xưa, dân tộc ta đã coi trọng đạo lý làm người, lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, dũng, trung hiếu, cần kiệm, liêm chính, đoàn kết, yêu thương con người làm gốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Có tài mà không có đức là hỏng” [21, tr.269]. Giáo dục đạo đức luôn được coi là nhân tố trung tâm của quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người. Trong nhà trường nói chung, trường phổ thông nói riêng, giáo dục đạo đức luôn được coi trọng. Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định: “Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học”.

Học sinh tiểu học, trong đó có học sinh lớp 5, đang ở giai đoạn hình thành nhân cách. Ở độ tuổi này, các em dễ tiếp thu, bắt chước các hành vi, lời nói, cách ứng xử của người lớn, thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè và các phương tiện truyền thông như sách báo, truyền hình và mạng xã hội. Quá trình này diễn ra một cách tự nhiên, nhanh chóng thông qua quan sát trực tiếp. Song do chưa có sự phân tích, chọn lọc một cách đầy đủ thông tin, các em cũng dễ dàng tiếp nhận cả những hành vi tích cực lẫn những biểu hiện chưa phù hợp, thậm chí là hành vi lệch chuẩn nếu thiếu đi sự định hướng, uốn nắn kịp thời từ gia đình, nhà trường và xã hội. Chính vì vậy, giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 không chỉ giúp các em nhận thức được điều hay, lẽ phải mà còn giúp rèn luyện hành vi, thái độ ứng xử phù hợp trong học tập, trong gia đình và ngoài xã hội. Đây cũng là thời điểm vàng để rèn luyện ý thức đạo đức, hành vi đạo đức cho học sinh. Bởi vậy, việc quan tâm đến giáo dục đạo đức ở lớp cuối cấp tiểu học không chỉ mang ý nghĩa hoàn thiện phẩm chất của các em trước khi chuyển cấp mà còn góp phần xây dựng nền móng đạo đức bền vững cho tương lai.

Trong bối cảnh môi trường sống đang có nhiều thay đổi, trong đó có cả môi trường giáo dục dưới tác động của hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, công tác

giáo dục đạo đức đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Việc học tập, giao tiếp và giải trí của học sinh diễn ra ngày càng nhiều hơn trên môi trường mạng. Ở không gian đó giúp các em tiếp xúc dễ dàng với các luồng thông tin đa chiều, thậm chí có cả những thông tin lệch chuẩn. Một bộ phận học sinh đang bộc lộ những biểu hiện đáng lo ngại về hành vi và thái độ với thầy cô, bạn bè và những người xung quanh. Những hiện tượng đó phản ánh sự thay đổi trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Điều đó đặt ra cho giáo dục đạo đức là không thể dừng ở việc truyền đạt lý thuyết mà cần đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường trải nghiệm thực tế, gắn kết giữa gia đình - nhà trường - xã hội nhằm rèn luyện hành vi và hình thành, phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”. Tiếp đó, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo cũng nhấn mạnh nhiệm vụ: “Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới”. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành yêu cầu, nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh cấp trung học cơ sở bao gồm: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Nhiệm vụ của giáo viên và các nhà quản lý giáo dục lúc này là phải tìm ra cách thức tổ chức hoạt động hiệu quả, giúp học sinh không chỉ “biết điều tốt” mà còn “làm điều tốt”.

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai nằm trên địa bàn xã Yên Thủy tỉnh Phú Thọ thuộc địa bàn nông thôn. Đây là mô hình trường liên cấp. Các em học sinh tiểu học thường xuyên được tiếp xúc, sinh hoạt chung với các anh chị học sinh trung học cơ sở thông qua các hoạt động tập thể trong nhà trường. Môi trường này thuận lợi cho các em học sinh tiểu học được giao lưu, học tập các anh chị lớp lớn cả những điều tích cực và những điều hạn chế. Đây chính là một đặc điểm đáng chú ý khi nghiên cứu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tại trường.

Mặc dù hiện nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học, nhưng các nghiên cứu chính triập trung vào học sinh lớp 5 đặc biệt ở mô hình trường liên cấp chưa nhiều. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở cụ thể không chỉ góp phần bổ sung thêm những thông tin thực tiễn cho lĩnh vực nghiên cứu mà còn có ý nghĩa đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Xuất phát từ những lí do trên, tác giả lựa chọn đề tài: *“Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ”* làm khoá luận tốt nghiệp.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Những công trình nghiên cứu về đạo đức, giáo dục đạo đức

Tư tưởng về đạo đức xuất hiện từ rất sớm cả ở Phương Đông và Phương Tây trong triết học Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp cổ đại. Tại Phương Đông, trong Kim văn (hay còn gọi là minh văn hoặc chung đỉnh văn) - loại văn tự được khắc hoặc đúc trên đồ đồng đời nhà Chu, khái niệm đức lần đầu tiên được xuất hiện.

Ở Phương Tây, Socrates (469 - 399 TCN) được coi là người đầu tiên đặt nền móng cho khoa học đạo đức. Arixtot (384 - 322 TCN) cũng viết bộ sách Đạo đức học. Ông xác định rõ: “Chúng ta bàn về đạo đức không phải để biết đức hạnh là gì mà là để trở thành con người có đức hạnh” [39, tr.6]. Trong cuốn sách, ông thể hiện sự quan tâm đến đức hạnh con người. Ông xem đức hạnh chính là chỗ biết định hướng đúng, biết làm việc thiện. Đức hạnh gồm trí tuệ và đạo đức. Nếu trí tuệ được hình thành nhờ học tập và kinh nghiệm thì đạo đức lại được hình thành thông qua việc lặp lại các hành vi tương ứng. Con người sinh ra không có sẵn đức hạnh đạo đức mà chỉ có khả năng tự nhiên để tiếp nhận và rèn luyện chúng bằng cách lặp lại hành vi đúng đắn. Vì vậy, giáo dục đạo đức cần chú trọng rèn luyện hành vi, hình thành thói quen tốt ngay từ khi còn nhỏ. Vai trò của môi trường giáo dục đối với việc hình thành nhân cách con người rất quan trọng. Có thể thừa nhận Arixtot chính là người đặt nền móng cho nhiều lí thuyết giáo dục đạo đức sau này.

Đối với Jean-Jacques Rousseau (1712 - 1778), một nhà triết học đã có những tư tưởng giáo dục tiên bộ. Theo ông, bản chất con người sinh ra vốn thiện, nhưng xã hội đã khiến con người trở nên ích kỷ và sa sút đạo đức. Ông phản đối việc giảng dạy đạo đức bằng lời nói, quy tắc hay hình phạt mà thay vào đó nhận mạnh rằng “trẻ cần được sống trong đạo đức”. Vì vậy, người thầy phải là tấm gương đạo đức sống động, giúp học sinh có thể học được qua quan sát, trải nghiệm và cảm nhận.

Ở một cách tiếp cận khác, nhà nghiên cứu người Mỹ, Nel noddings trong tác phẩm *Triết học giáo dục* đã cung cấp cho chúng ta những hiểu biết nhất định về những câu hỏi giáo dục quan trọng kể từ thời Socrates và trình bày những phương cách mà các triết gia đã tiếp cận những câu hỏi ấy. Tác phẩm đề cập đến những vấn đề giáo dục chuyên biệt. Trong đó, tác giả dành riêng chương VIII bàn về đạo đức và giáo dục đạo đức với 8 trách nhiệm đạo đức mà nhà giáo dục phải thực hiện để xây dựng môi trường giáo dục. Với tác giả, nền tảng đạo đức không nằm ở quy tắc cứng nhắc hay nghĩa vụ mà ở mối quan hệ gắn bó, sự quan tâm chân thành giữa con người với con người. Trong môi trường giáo dục, người thầy giữ vai trò trung tâm trong việc nuôi dưỡng các giá trị đạo đức thông qua tình yêu thương, thấu hiểu và sự quan tâm tới học sinh... Giáo dục đạo đức không chỉ là quá trình truyền thụ tri thức về đúng - sai mà còn là quá trình hình thành nhân cách con người qua những trải nghiệm hay trong mối quan hệ thầy trò.

Tại Việt Nam, lĩnh vực đạo đức và giáo dục đạo đức cũng thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu như Hà Nhật Thăng, Nguyễn Hữu Hợp, Lưu Thu Thủy, Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ, Nguyễn Ánh Tuyết, Trần Hậu Kiệm, Bùi Công Trang... Về cơ bản, những nhà nghiên cứu này đã chỉ ra được nguồn gốc, vai trò, bản chất, chức năng của đạo đức và những vấn đề khác xoay quanh như chuẩn mực đạo đức, biểu hiện đạo đức, mối quan hệ với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Cụ thể:

Trong cuốn *Đạo đức học*, tác giả Trần Hậu Kiệm, Bùi Công Trang đã công bố kết quả nghiên cứu với các vấn đề liên quan tới đạo đức. Theo các tác giả, đạo đức là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với chính mình và với mọi người xung quanh. Giáo dục đạo đức là

nhệm vụ trọng tâm của nhà trường, nhằm hình thành nhân cách và qua đó định hướng giá trị sống cho thế hệ trẻ sau này.

Tác giả Hà Nhật Thăng bàn tới cơ sở lí luận về đạo đức và giáo dục đạo đức trong nhà trường. Ông đã chỉ ra nguồn gốc, vai trò và các phạm trù cơ bản của đạo đức, nguyên tắc xác định chuẩn mực hành vi đạo đức, đồng thời xác định đối tượng nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu của Đạo đức học trong *Giáo trình Đạo đức và giáo dục đạo đức*.

Tác giả Nguyễn Hữu Hợp (Chủ biên) cùng Lưu Thu Thủy đã biên soạn công trình *Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức*. Đây là tài liệu nhằm cung cấp cho sinh viên sư phạm hệ thống tri thức cơ bản, có tính nền tảng về đạo đức, đồng thời trang bị các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đạo đức một cách khoa học, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn đạo đức trong nhà trường.

Bên cạnh các công trình nghiên cứu nêu trên, không thể không đề cập đến tư tưởng đạo đức và giáo dục đạo đức của Hồ Chí Minh. Đây là một hệ thống quan điểm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong nền giáo dục Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn khẳng định đạo đức là “gốc” của con người. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh vai trò của giáo dục đạo đức trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ chuẩn mực mà phải gắn với quá trình rèn luyện trong thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa “nói” và “làm”, giữa giáo dục và tự giáo dục. Đặc biệt, Người đề cao vai trò nêu gương của người thầy và môi trường giáo dục trong việc hình thành hành vi đạo đức cho học sinh. Những quan điểm đó đã trở thành nền tảng tư tưởng quan trọng, định hướng cho hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường Việt Nam hiện nay, đồng thời là cơ sở để vận dụng vào nghiên cứu và tổ chức giáo dục đạo đức cho học sinh trong bối cảnh mới.

Có thể thấy, lĩnh vực đạo đức và giáo dục đạo đức lĩnh vực đã được quan tâm từ rất sớm với các cách tiếp cận đa dạng. Từ các tư tưởng triết học phương Đông đến phương Tây, từ cổ đại đến hiện đại, từ các nghiên cứu trong nước đến ngoài nước, các tác giả đều thống nhất khẳng định vai trò nền tảng của đạo đức trong sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Các công trình không chỉ

làm rõ bản chất, chức năng và chuẩn mực đạo đức mà còn nhấn mạnh vai trò của giáo dục, rèn luyện hành vi và môi trường trong quá trình hình thành đạo đức. Đặc biệt, tư tưởng của Hồ Chí Minh đã góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về đạo đức và giáo dục đạo đức ở Việt Nam, trở thành cơ sở định hướng quan trọng cho hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.2. Những công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

Trong quá trình bàn luận về giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em nói riêng, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống quan điểm mang tính định hướng, gắn chặt với thực tiễn giáo dục Việt Nam. Trong đó, Người nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của trẻ em và yêu cầu giáo dục phải hướng tới sự phát triển hài hòa cả về đức và tài. Giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà cần kết hợp chặt chẽ giữa dạy chữ với dạy người, gắn lý luận với thực tiễn và rèn luyện hành vi. Việc giáo dục chỉ đạt hiệu quả khi có sự phối hợp giữa các lực lượng và việc nêu gương giữ vị trí quan trọng.

Giáo trình Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở Tiểu học của nhóm tác giả Hà Nhật Thăng và Nguyễn Phương Lan được biên soạn nhằm bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho sinh viên sư phạm và giáo viên tiểu học. Nội dung gồm hai phần: phần thứ nhất trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về đạo đức và giáo dục đạo đức; phần thứ hai tập trung vào môn đạo đức ở tiểu học, làm rõ vị trí, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và phương tiện giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Qua đó, giáo trình góp phần giúp người học hiểu rõ bản chất, mục tiêu và phương pháp giáo dục đạo đức, phục vụ việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

Trong *Giáo trình Đạo đức và phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học*, tác giả Nguyễn Hữu Hợp tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về đạo đức và giáo dục đạo đức bao gồm khái niệm, bản chất, chức năng của đạo đức; vai trò của giáo dục đạo đức trong sự hình thành nhân cách học sinh; các chuẩn mực và nguyên tắc giáo dục đạo đức trong nhà trường tiểu học; phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học; mục tiêu, nội dung chương trình, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Cuốn sách cũng hướng dẫn giáo viên tiểu học tổ

chức hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, góp phần nâng cao chất lượng học tập và phát triển nhân cách học sinh.

Tài liệu *Hướng dẫn dạy học môn đạo đức theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018* của Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên) cùng các cộng sự có cấu trúc gồm ba phần với định hướng rõ ràng trong triển khai chương trình mới: Phần 1 trình bày những vấn đề chung về Chương trình giáo dục phổ thông mới và Chương trình môn Đạo đức. Phần 2 nhằm hướng dẫn thiết kế và thực hiện giáo án. Phần 3 hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh. Tài liệu này nhấn mạnh vai trò chủ động, sáng tạo của giáo viên trong tổ chức dạy học và đánh giá, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Công trình nghiên cứu của Huỳnh Ngọc Mỹ Linh: *Giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường tiểu học hiện nay: Thực trạng và giải pháp* tập trung khảo sát thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả đưa ra những đánh giá về hành vi đạo đức của học sinh, các hình thức và phương pháp giáo dục đạo đức trong nhà trường từ đó đề xuất một số giải pháp. Công trình có giá trị trong việc cung cấp minh chứng thực tiễn và định hướng đổi mới hoạt động giáo dục đạo đức ở tiểu học.

Tác giả Vũ Minh Tuấn với nghiên cứu “*Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khoá*”. Tác giả nhấn mạnh, hoạt động ngoại khoá có tác động tích cực và là môi trường thuận lợi để hình thành và củng cố hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học. Thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, học sinh được rèn luyện thói quen, thái độ và cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

Tác giả Phan Nguyễn Diệu Huyền tập trung phân tích thực trạng giáo dục đạo đức tại một trường tiểu học cụ thể: “*Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học: Nghiên cứu điển hình tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*”. Từ việc khảo sát, đánh giá thực trạng nhận thức, hành vi đạo đức của học sinh, công tác giáo dục đạo đức của nhà trường, tác giả đề xuất

một số giải pháp nhằm giúp cho công tác giáo dục đạo đức học sinh tiểu học của nhà trường được hiệu quả hơn.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Hợp đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học môn Đạo đức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong cuốn *Dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*. Nội dung cuốn sách tập trung vào mục tiêu, nội dung, phương pháp và quy trình tổ chức dạy học môn Đạo đức. Trong cuốn sách khác của mình: *Đạo đức và phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học*, tác giả tập trung bàn đến các phương pháp đặc thù trong giảng dạy môn Đạo đức đồng thời làm rõ cách tổ chức bài học nhằm hình thành chuẩn mực và hành vi đạo đức.

Tại trường Đại học Hoa Lư, đã có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức như: *Thực trạng giáo dục đạo đức cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua trò chơi dân gian ở Trường Mầm non Gia Tường* của tác giả Nguyễn Hải Yên; *Thực trạng công tác giáo dục đạo đức thông qua việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở Trường Mầm non Gia Hưng* của Trịnh Thị Bích Loan; *Thực trạng giáo dục đạo đức cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày ở Trường Mầm non Văn Phú - Nho Quan* của tác giả Hoàng Thị Nga... Các tác giả đều thống nhất ở quan điểm giáo dục đạo đức cho trẻ là vô cùng quan trọng để hình thành nhân cách và phát triển thái độ hành vi để góp phần hoàn thiện nhân cách cho trẻ.

Nói tóm lại, các công trình nghiên cứu đã xây dựng được nền tảng lý luận tương đối vững chắc về đạo đức và giáo dục đạo đức. Vai trò của môi trường, hoạt động trải nghiệm và phương pháp giáo dục trong việc hình thành nhân cách học sinh đã được làm rõ. Một số nghiên cứu cũng bước đầu cung cấp minh chứng thực tiễn ở bậc tiểu học. Các nghiên cứu cơ bản đã làm rõ vấn đề lý luận chung, nhưng việc phân tích hoạt động giáo dục đạo đức tại một cơ sở cụ thể, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay chưa nhiều. Nội dung giáo dục đạo đức gắn với những biến đổi của môi trường sống và học tập của học sinh tiểu học chưa được đề cập đầy đủ. Bên cạnh đó, còn thiếu các nghiên cứu tại mô hình trường liên cấp, nơi có nhiều đặc thù trong tổ chức giáo dục.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ. Từ đó đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu, hệ thống hoá cơ sở lí luận liên quan đến đề tài.
- Nghiên cứu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 và đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động giảng dạy môn Đạo đức.
- Phạm vi khảo sát: Giáo viên, cán bộ quản lí và học sinh lớp 5, tại trường liên cấp - Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ.
- Phạm vi thời gian: Năm học 2025 - 2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

- Thu thập các tài liệu liên quan đến đề tài.
- Phân tích, khái quát hoá các tài liệu, vấn đề có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lí luận cho việc triển khai đề tài.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp quan sát

Quan sát quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thông qua giờ học môn Đạo đức, nhằm thu thập thông tin thực tiễn về hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường, phương pháp giáo viên sử dụng.

Đồng thời, quan sát hành vi, thái độ của học sinh trong các tình huống học tập và sinh hoạt giúp đánh giá mức độ hình thành chuẩn mực đạo đức.

5.2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Thiết kế phiếu hỏi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và mức độ hình thành hành vi đạo đức của học sinh trong giờ học, nhằm thu thập thông tin từ giáo viên và học sinh lớp 5 về hoạt động giáo dục đạo đức thông qua dạy học môn Đạo đức trên lớp.

5.2.3. Phương pháp phỏng vấn

Phỏng vấn trực tiếp giáo viên chủ nhiệm lớp 5 nhằm thu thập thông tin chi tiết về thực trạng, thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân của thực trạng và biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phương pháp thống kê toán học nhằm mục đích xử lý số liệu kết quả thu được một cách khách quan.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

- Đề tài góp phần hệ thống hoá và làm rõ cơ sở lí luận về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thông qua dạy học môn đạo đức trong trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ.

- Kết quả nghiên cứu bổ sung thêm minh chứng thực tiễn về thực trạng tổ chức dạy học môn đạo đức, làm cơ sở để đề xuất biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức.

- Kết quả nghiên cứu có thể trở thành tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và giáo viên trong giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

CHO HỌC SINH LỚP 5 TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC

CƠ SỞ PHÚ LAI YÊN THỦY, PHÚ THỌ

1.1. Một số vấn đề lý luận chung

1.1.1. Đạo đức

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, xuất hiện tương đối sớm, có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. Đạo đức được hiểu là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội phù hợp với cuộc sống, được con người và cộng đồng thừa nhận nhằm điều chỉnh quan hệ giữa người với người trong quá trình phát triển xã hội: “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp những quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và tiến bộ xã hội trong quan hệ với con người, giữa cá nhân và xã hội...” [1, tr.4]

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt mang tính lịch sử và giai cấp: “Đạo đức là toàn bộ phép tắc do xã hội quy định nêu quan hệ và nhiệm vụ của người này đối với người khác và đối với xã hội, thể hiện quan điểm một giai cấp nhất định” [29, tr.147].

Đạo đức bao gồm những quy tắc, phép tắc mang tính quy phạm - tính khuôn mẫu. Đạo đức điều chỉnh hành vi của con người bằng lương tâm, sự tự giác và dư luận xã hội. Đạo đức được thể hiện qua sự đánh giá hành vi của con người theo các tiêu chí như: Đúng - sai, thiện - ác, tốt - xấu. Từ đó, định hướng hành vi con người theo những giá trị nhân văn và tiến bộ, phù hợp với lợi ích chung của xã hội: “Đạo đức là hệ thống các chuẩn mực, quy tắc xã hội nhằm điều chỉnh hành vi của con người theo những giá trị tốt - xấu, thiện - ác nhằm bảo đảm sự hài hoà trong các mối quan hệ với người khác và với xã hội” [13, tr.10].

Là một hình thái ý thức xã hội nên đạo đức sẽ thay đổi theo sự biến đổi của tồn tại xã hội. Mỗi thời đại sẽ có những nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức khác

nhau: “Xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ” [4, tr.137].

Tóm lại, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, gồm tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh hành vi của con người và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống dân tộc và sức mạnh của dư luận xã hội.

Đạo đức là một hiện tượng xã hội có cấu trúc phức tạp, bao gồm: Ý thức đạo đức, hành vi đạo đức và quan hệ đạo đức.

- Ý thức đạo đức “là ý thức về hệ thống những nguyên tắc, chuẩn mực hành vi phù hợp với những quan hệ đạo đức đã và đang tồn tại. Mặt khác, nó còn bao hàm cả những cảm xúc, những tình cảm đạo đức của con người”. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, nó phản ánh thái độ của cá nhân đối với hành vi của mình khi đối chiếu với các chuẩn mực đạo đức. Nhờ đó, con người có khả năng tự giác điều chỉnh hành vi và thực hiện nghĩa vụ một cách tự nguyện. Ý thức đạo đức gồm tri thức, tình cảm, lý tưởng và ý chí đạo đức. Trong đó, tri thức định hướng nhận thức đúng - sai, còn tình cảm thể hiện thái độ trước các hiện tượng đạo đức. Lý tưởng xác định mục tiêu hành động, còn ý chí là động lực giúp con người thực hiện hành vi phù hợp với chuẩn mực [22, tr.19].

- Hành vi đạo đức là những hành động tự giác của con người, được định hướng bởi động cơ mang ý nghĩa đạo đức và phù hợp với các chuẩn mực, giá trị xã hội. Việc đánh giá hành vi đạo đức cần xem xét không chỉ kết quả mà còn cả động cơ, trong đó hành vi hướng tới lợi ích của người khác và xã hội được coi là phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

- Quan hệ đạo đức là tổng thể các mối quan hệ xã hội được xem xét dưới góc độ chuẩn mực và giá trị đạo đức. Các quan hệ này luôn vận động, biến đổi và chịu sự chi phối của những hệ giá trị nhất định. Đặc trưng cơ bản của quan hệ đạo đức là tính tự giác và tự nguyện, thể hiện ở ý thức trách nhiệm cũng như nhu cầu chủ động quan tâm, hỗ trợ người khác trong đời sống xã hội.

Chính sự kết hợp hài hoà giữa ba thành tố này đã tạo nên một hệ thống đạo đức vững chắc, góp phần định hướng hành vi và xây dựng nhân cách con người trong xã hội.

Đạo đức giữ vai trò đặc biệt quan trọng không chỉ đối với sự hình thành và phát triển nhân cách con người mà còn đối với sự ổn định và phát triển của xã hội. Trong truyền thống văn hóa Việt Nam, đạo đức luôn được đặt ở vị trí nền tảng của giáo dục. Dù được tiếp cận từ nhiều góc độ và quan niệm khác nhau, đạo đức vẫn được khẳng định là yếu tố cốt lõi định hướng hành vi cá nhân và góp phần điều chỉnh các quan hệ xã hội:

- Đối với cá nhân, đạo đức có chức năng định hướng mục tiêu, giúp con người hướng tới chân, thiện, mỹ, luôn ước mơ và vươn tới tương lai. Là cơ sở để điều chỉnh hành vi giúp mỗi cá nhân lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ, góp phần hình thành và phát triển nhân cách con người toàn diện.

- Đối với xã hội, đạo đức góp phần xây dựng và duy trì trật tự, ổn định các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, lành mạnh, thúc đẩy sự gắn kết giữa các cá nhân và cộng đồng. Thông qua hệ thống các chuẩn mực và giá trị chung, đạo đức giúp điều hoà giữa lợi ích cá nhân và tập thể, hạn chế mâu thuẫn hướng tới sự phát triển bền vững xã hội.

1.1.2. Giáo dục đạo đức

Giáo dục trong phạm vi nghiên cứu này có thể hiểu là: Là quá trình hình thành nhân cách con người dưới sự ảnh hưởng của hoạt động có mục đích của nhà giáo dục trong hệ thống các cơ quan giáo dục và dạy học.

Giáo dục đạo đức là một bộ phận quan trọng của giáo dục, một trong những phương diện hợp thành nội dung của giáo dục, đồng thời là cái bao trùm toàn bộ nội dung giáo dục. Vậy nên giáo dục đạo đức được hiểu là hoạt động của nhà giáo dục dựa theo yêu cầu xã hội, tác động có hệ thống lên người được giáo dục một cách có mục đích và có kế hoạch để bồi dưỡng những phẩm chất tư tưởng mà nhà giáo dục kì vọng, chuyển hoá những quan điểm, yêu cầu và ý thức xã hội có liên quan thành phẩm chất đạo đức, tư tưởng của mỗi cá nhân. Cũng có thể hiểu: “Giáo dục đạo đức là sự tác động có mục đích, có tổ chức từ nhiều phía, với những hình

thức khác nhau nhằm hình thành cho con người hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức của xã hội” [13, tr.35].

Giáo dục đạo đức là một công việc của toàn xã hội. Giáo dục đạo đức mang ý nghĩa kép. Nó vừa chỉ một nền giáo dục mang tính đạo đức theo nghĩa những người lập kế hoạch và tổ chức giáo dục phải nỗ lực ứng xử có đạo đức với tất cả những người tham gia. Đồng thời, nó cũng chỉ một nền giáo dục nhằm nâng cao lý tưởng đạo đức của người được giáo dục để họ tiếp tục ứng xử đạo đức với người khác” [24, tr.171].

Giáo dục đạo đức có vai trò đặc biệt trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách của con người. Đạo đức chỉ được hình thành thông qua giáo dục và tự giáo dục. Nhờ giáo dục đạo đức con người rèn luyện được những phẩm chất đạo đức tốt, không ngừng hoàn thiện bản thân và trở thành người có ích cho xã hội.

Quá trình giáo dục đạo đức có đặc điểm đó là tính lâu dài và liên tục, tính cá nhân hóa, tính cộng đồng và xã hội hóa, tính hệ thống và liên kết chặt chẽ với các môn học khác. Nguyên tắc của quá trình giáo dục đạo đức là phải gắn liền với hoạt động thực tiễn; phù hợp với đặc điểm tâm lý, lứa tuổi; thống nhất giữa lời nói và hành động; giáo dục liên tục và lâu dài; tôn trọng và phát huy vai trò của cá nhân.

1.1.3. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

Theo tác giả Hà Nhật Thăng và Nguyễn Phương Lan “Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học là quá trình tác động từ nhiều con đường khác nhau làm cho nhân cách của học sinh phát triển đúng về mặt đạo đức, tạo cơ sở để các em có hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong mối quan hệ của các cá nhân với bản thân, với người khác và xã hội. Kết quả của quá trình giáo dục đạo đức là học sinh có được các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, bền vững, có hiểu biết để ứng xử đúng trong các mối quan hệ cụ thể” [13, tr.38]. Điều đó cho thấy, giáo dục đạo đức có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ. Ở bậc Tiểu học - bậc học nền tảng, cung cấp, hình thành và rèn luyện cho các em những kỹ năng cơ bản. Giáo dục đạo đức là một trong các con đường quan trọng để hình thành kỹ năng giao tiếp có văn hoá, thẩm mỹ, giúp

các em trở thành công dân tốt, có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực trí tuệ. Đây cũng chính là nhiệm vụ chính trị hàng đầu của các nhà trường.

Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học là nhằm cung cấp cho các em những tri thức cơ bản, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của lứa tuổi. Thông qua đó, học sinh hiểu được các chuẩn mực hành vi đạo đức trong những quan hệ hằng ngày như: Quan hệ với ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh, vấn đề xung quanh. Nhiệm vụ của giáo dục đạo đức cho học sinh là:

Giáo dục ý thức đạo đức nhằm trang bị cho học sinh những tri thức cơ bản về các chuẩn mực hành vi, từ đó bước đầu hình thành niềm tin đạo đức. Các chuẩn mực này được xây dựng trên nền tảng những phẩm chất như yêu nước, nhân ái, tinh thần tập thể, ý thức kỷ luật và thái độ đúng đắn đối với lao động. Nội dung giáo dục phản ánh các mối quan hệ thường ngày của học sinh trong gia đình, nhà trường và xã hội.

Giáo dục thái độ, tình cảm đạo đức cho học sinh nhằm khơi dậy ở học sinh những cảm xúc tích cực trước các hiện tượng của đời sống, giúp các em biết phân biệt rõ ràng giữa điều đúng và điều chưa đúng. Trên cơ sở đó, học sinh hình thành cách nhìn nhận và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ tập thể và xã hội. Việc phát triển tình cảm đạo đức đúng đắn góp phần ngăn ngừa biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong nhận thức và hành vi của học sinh.

Giáo dục hành vi, thói quen đạo đức cho học sinh tiểu học được thực hiện thông qua việc tổ chức cho các em thường xuyên thực hành các hành động phù hợp với chuẩn mực trong học tập và sinh hoạt. Quá trình lặp lại có định hướng này giúp học sinh củng cố hành vi đúng đắn. Từ đó, hình thành những thói quen đạo đức ổn định và bền vững trong đời sống hằng ngày..

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm vấn đề giáo dục toàn diện cho trẻ trong đó có giáo dục đạo đức cho học sinh. Bên cạnh việc dạy tri thức cần dạy đạo đức, coi giáo dục đạo đức là quá trình rèn luyện ý thức, tình cảm, tu dưỡng bản thân qua việc học tập và lao động để trở thành người có ích cho xã hội. Người nhấn mạnh: “Giáo dục nhi đồng là một khoa học”. Thế hệ trẻ là tương lai của đất nước nên nhiệm vụ cần thiết là phải dạy trẻ để “biết yêu Tổ quốc, thương

đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, giữ kỷ luật, học văn hoá”; “biết đoàn kết, ham học, ham làm”, “Phải làm sao cho trẻ em có kỷ luật nhưng vẫn vui vẻ, hoạt bát chứ không phải là khúm núm, đặt đâu ngồi đấy... Phải giáo dục cho các cháu đạo đức cộng sản, biết yêu nước, yêu đồng bào, yêu lao động, yêu kỷ luật” [18, tr. 247].

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra, để giáo dục trẻ hiệu quả phải biết kết hợp các lực lượng và coi trọng vai trò nêu gương: “Trẻ em hay bắt chước, cho nên thầy giáo, cán bộ phụ trách, v.v., phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm”. “Muốn dạy cho trẻ em thành người tốt thì trước hết các cô, các chú phải là người tốt” [21, tr.77-78]. “Trẻ em như cái gương trong sáng, thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu” [21, tr.269].

1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học là một quá trình giáo dục có tính tổng hợp, chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Các yếu tố này tồn tại đồng thời và có mối liên hệ qua lại, tác động lẫn nhau. Cụ thể là:

1.2.1. Yếu tố thuộc về gia đình

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách của trẻ. Mỗi con người sinh ra trong một gia đình nhất định và luôn chịu ảnh hưởng, tiếp thu, kế thừa những chuẩn mực đạo đức, lối sống của các thế hệ trong gia đình. Những giá trị đạo đức trong gia đình không di truyền. Đây là một quá trình ảnh hưởng giáo dục có chủ định hoặc không chủ định. Trong môi trường giáo dục gia đình, sự ảnh hưởng về lối sống và đạo đức đôi khi diễn ra một cách tự nhiên, không có kế hoạch rõ ràng. Các chuẩn mực đạo đức và lối sống của các thế hệ trong gia đình được trẻ tiếp thu chủ yếu thông qua quá trình quan sát và bắt chước người lớn từ hành vi, cử chỉ, cách nói năng đến thói quen tổ chức cuộc sống hằng ngày.

Douglas Jerrold đã từng nói: “Hạnh phúc sinh trưởng bên lò sưởi của chúng ta chứ không phải hái được trong vườn nhà người khác”. Thật vậy, với cá nhân nếu được sống trong một gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiên bộ và có sự gắn kết với cộng đồng thì những đứa trẻ sinh ra sẽ trở thành người giàu tình cảm, có điều

kiện thuận lợi để phát triển nhân cách tốt. Ngược lại, ở những gia đình thiếu ổn định, mâu thuẫn kéo dài, ít quan tâm hoặc có cách giáo dục không phù hợp thì trẻ sẽ có nguy cơ cao hình thành nên những hành vi lệch chuẩn, khó thích nghi và gặp trở ngại trong quá trình phát triển nhân cách. Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên và có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách nhất là ở tuổi ấu thơ và niên thiếu.

1.2.2. Yếu tố thuộc về nhà trường và giáo viên

Nhà trường là môi trường giáo dục được tổ chức một cách hệ thống theo quy trình có mục tiêu, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục và định hướng cho sự phát triển nhân cách của học sinh. Trong nhà trường, hoạt động giáo dục đạo đức được tiến hành một cách có kế hoạch, có nội dung và phương thức tổ chức rõ ràng. Hoạt động giáo dục được đảm bảo bởi những quy định chặt chẽ cả về thời lượng và những điều kiện phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục cần thiết. Thông qua quá trình dạy học và các hoạt động giáo dục, nhà trường giúp học sinh tiếp nhận có hệ thống các chuẩn mực đạo đức. Các em từng bước hình thành nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và hành vi phù hợp. Hiệu quả giáo dục đạo đức của nhà trường cũng phụ thuộc vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức phù hợp, đồng thời đòi hỏi sự thống nhất và phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong quá trình triển khai.

Bên cạnh đó, văn hoá nhà trường, nề nếp kỉ cương và môi trường sư phạm cũng tác động trực tiếp đến quá trình hình thành đạo đức của học sinh. Môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, tôn trọng học sinh và có kỉ luật tích cực sẽ tạo điều kiện thuận lợi để học sinh rèn luyện hành vi đạo đức đúng đắn. Ngược lại, nếu nhà trường thiếu nề nếp, thiếu sự quan tâm đến tâm lí học sinh hoặc tồn tại những biểu hiện tiêu cực, bạo lực học đường thì hiệu quả giáo dục đạo đức học sinh vì thế sẽ bị hạn chế.

Tuy nhiên, cần khẳng định rằng hiệu quả giáo dục đạo đức trong nhà trường không tồn tại độc lập mà còn phụ thuộc vào sự tiếp nhận của học sinh, nhu cầu của cá nhân và tác động từ gia đình - xã hội. Ảnh hưởng tích cực của môi trường xã hội có thể góp phần củng cố và tăng thêm hiệu quả giáo dục nhà trường, nhưng

những tác động tiêu cực cũng có thể làm suy giảm, thậm chí triệt tiêu kết quả giáo dục. Vì vậy cần phải có sự thống nhất giáo dục giữa nhà trường, gia đình, các cơ quan đoàn thể, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng để việc giáo dục đạo đức phát huy được tối đa những nhân tố tích cực, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đến sự hình thành những chuẩn mực đạo đức cá nhân.

Giáo viên giữ vai trò trung tâm trong tổ chức và thực hiện giáo dục đạo đức cho học sinh. Trong đó giáo viên chủ nhiệm là đầu mối quan trọng và là linh hồn của sự phối hợp giữa truyền đạt kiến thức và kết hợp rèn luyện giáo dục nhân cách học sinh. Do đặc điểm tâm lí lứa tuổi tiểu học thường xem thầy cô là hình mẫu lý tưởng. Học sinh có xu hướng bắt chước lời nói, hành vi và cách ứng xử của giáo viên. Chính vì vậy, hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học phụ thuộc nhiều vào tác phong, phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm của người thầy. Một giáo viên chuẩn mực, công bằng, giàu lòng nhân ái sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để hình thành những phẩm chất đạo đức tốt cho học sinh. Ngược lại, những biểu hiện thiếu nhất quán về lời nói, việc làm hoặc thái độ thiếu tôn trọng học sinh... sẽ làm suy giảm niềm tin và gây ra những lệch lạc trong quá trình phát triển nhân cách ở trẻ.

1.2.3. Yếu tố thuộc về xã hội và môi trường sống

Bên cạnh gia đình, nhà trường và thầy cô giáo thì môi trường xã hội và điều kiện sống cũng là yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

Yếu tố xã hội có ảnh hưởng gián tiếp nhưng rõ rệt đến quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học, bởi hoạt động học tập và rèn luyện của các em không chỉ diễn ra trong gia đình và nhà trường mà còn chịu tác động từ môi trường xung quanh. Trước hết, là môi trường nơi học sinh sinh sống có họ hàng, hàng xóm, láng giềng. Môi trường này góp phần củng cố và phát triển những giá trị đạo đức được hình thành từ gia đình. Đây là những mối quan hệ gần gũi, thường xuyên trong đời sống hằng ngày, thể hiện qua sự giao lưu, hỗ trợ kinh tế và tham gia các hoạt động văn hoá - xã hội. Thực tiễn khẳng định, vai trò của cộng đồng trong việc hình thành nhân cách trẻ. Những giá trị như tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái, sự tương trợ lẫn

nhau được biểu hiện qua các chuẩn mực ứng xử truyền thống “lá lành đùm lá rách”, “nhường cơm xẻ áo”. Các giá trị này, có tác dụng định hướng thái độ, hành vi của học sinh, góp phần hình thành lối sống nhân ái và biết chia sẻ.

Bên cạnh đó, các mối quan hệ bạn bè có vai trò quan trọng trong việc hình thành kỹ năng như chia sẻ, hợp tác làm việc nhóm và giải quyết mâu thuẫn, song cũng tiềm ẩn những tác động tiêu cực nếu thiếu định hướng phù hợp. Sự phát triển của công nghệ thông tin, internet và truyền thông hiện đại vừa mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức, vừa đặt ra những thách thức đối với việc hình thành hành vi đúng đắn cho học sinh. Ngoài ra, sự tham gia của các tổ chức xã hội và chính quyền địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm và chính sách hỗ trợ cũng tham gia vào việc định hướng và nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

Hiện nay, dưới tác động của hội nhập quốc tế, kinh tế thị trường và sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghệ, quan hệ xã hội và chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng có những thay đổi đáng kể. Một số giá trị đạo đức truyền thống có nguy cơ bị phai nhạt; một số nhận thức, hành vi lệch chuẩn hình thành có thể tác động tiêu cực đến học sinh nếu không được định hướng kịp thời. Vì vậy, cần tăng cường vai trò định hướng, đồng thời phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh lựa chọn, tiếp nhận các giá trị đạo đức phù hợp, biết sử dụng internet và truyền thông một cách an toàn, lành mạnh.

Bên cạnh các yếu tố khách quan trên phải kể tới yếu tố chủ quan đến từ chính bản thân học sinh. Đó là: Đặc điểm tâm lý lứa tuổi, đặc điểm và trình độ nhận thức; ý thức tự giác và khả năng tự điều chỉnh hành vi; đặc điểm tính cách, cảm xúc cá nhân và khả năng tham gia trải nghiệm thực hành kỹ năng của học sinh tiểu học.

1.3. Một số con đường giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học được thực hiện thông qua nhiều con đường khác nhau, tạo nên sự tác động toàn diện đến học sinh. Các con đường chủ yếu bao gồm: giáo dục thông qua dạy học các môn học, đặc biệt là môn Đạo đức; thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm;

thông qua môi trường giáo dục và nề nếp nhà trường; thông qua tập thể học sinh; thông qua sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Mỗi con đường có vai trò và hình thức tác động riêng nhưng đều hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách người học.

1.3.1. Giáo dục bằng con đường dạy học trên lớp

Giáo dục đạo đức cho học sinh qua hình thức lên lớp là con đường cơ bản và thường xuyên. Thực chất đây là hình thức giáo dục thông qua con đường dạy học chính khoá cho các em ở trường. Mỗi môn học có vai trò khác nhau trong việc thực hiện nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh, trong đó môn Đạo đức giữ vai trò nòng cốt.

Giáo dục đạo đức bằng con đường dạy học trên lớp nhằm cung cấp kiến thức về chuẩn mực đạo đức một cách khoa học và cập nhật. Trên cơ sở đó giúp học sinh hiểu được ý nghĩa và tác dụng của các chuẩn mực đạo đức, phân biệt được đúng - sai, tốt - xấu, từ đó học sinh có thái độ ứng xử phù hợp và rèn luyện được các hành vi đúng với chuẩn mực, giúp các em luyện tập kỹ năng, thói quen hành vi đúng với chuẩn mực tạo cơ hội cho học sinh “học đi đôi với hành”.

Bên cạnh đó, giáo dục đạo đức còn được tích hợp trong các môn học khác để cùng với môn Đạo đức thực hiện nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh. Giúp học sinh tiếp nhận các giá trị đạo đức một cách tự nhiên, không bị gò ép, gán liền với nội dung học tập và đời sống hằng ngày. Đồng thời, học sinh cũng bổ sung, vận dụng và củng cố kiến thức cho môn Đạo đức.

1.3.2. Giáo dục thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học còn được triển khai thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp (với ba hình thức cơ bản là tiết chào cờ, tiết hoạt động tập thể, và chủ điểm giáo dục). Đó là các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm, các hoạt động chính trị - xã hội của học sinh như: Hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, tham quan thực tế, các sinh hoạt văn hoá của địa phương..., hoạt động Đội - Sao nhi đồng theo chương trình rèn luyện của đội viên. Các hoạt động này có hình thức đa dạng sinh động, dễ cuốn hút học sinh vào hoạt động.

Thông qua đó, học sinh được giáo dục tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng, đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

Bên cạnh đó hoạt động ngoài giờ lên lớp còn tạo cơ hội để học sinh tham gia giao lưu, hợp tác, tự khẳng định và tích lũy kinh nghiệm, làm phong phú vốn sống, qua đó tự điều chỉnh hành vi ứng xử. Các hoạt động này còn tạo điều kiện để học sinh thường xuyên luyện tập nhằm hành thành thói quen hành vi đúng chuẩn mực. Đồng thời, các hoạt động này tích hợp giáo dục các kỹ năng sống cơ bản ở mức độ phù hợp với lứa tuổi tiểu học như: Giao tiếp, tự nhận thức, giải quyết vấn đề, kiên định và ra quyết định.

Thông qua việc trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ, học sinh bộc lộ ý thức đạo đức của mình, từ đó giáo viên phát hiện, giúp học sinh phát huy những đức tính tốt, kịp thời uốn nắn, sửa chữa những tính xấu.

Giáo dục đạo đức hình thành kỹ năng, hành vi, thói quen đúng chuẩn mực đạo đức cho học sinh. Để thực hiện được cần phải tiến hành thường xuyên, liên tục, kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội và phải được thực hiện bằng nhiều con đường khác nhau. Giáo dục bằng con đường dạy học trên lớp và thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giữ vai trò trung tâm trong giáo dục đạo đức cho học sinh bậc tiểu học. Các con đường giáo dục đạo đức này phải được tiến hành đồng thời, kết hợp chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau, đồng thời kết hợp với nhiều phương pháp khác để đạt hiệu quả tối ưu trong giáo dục.

1.4. Khái quát Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục môn Đạo đức bậc tiểu học

1.4.1. Khái quát Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đánh dấu bước chuyển mình mang tính đột phá từ triết lý tiếp cận nội dung (học sinh học được gì) sang tiếp cận năng lực (học sinh làm được gì). Hệ thống mục tiêu của chương trình được thiết kế toàn diện, xác lập mối liên kết hữu cơ giữa tri thức, phẩm chất và năng lực cốt lõi. Việc định hình 5 phẩm chất chủ yếu cùng 3 nhóm năng lực chung đã tạo nên khung tham chiếu chuẩn mực cho chân dung công dân thế hệ mới. Bên cạnh cấu trúc giai đoạn giáo dục được phân chia khoa học, chương trình còn thực hiện cải cách đồng

bộ về phương pháp dạy học và hình thức đánh giá, chuyển trọng tâm từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá sự tiến bộ về năng lực thực tiễn của người học. Cụ thể:

- *Mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông*: Nhằm giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, vận dụng hiệu quả vào đời sống và tự học suốt đời; có định hướng nghề nghiệp phù hợp. Hướng tới phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, hình thành nhân cách, cá tính và đời sống tâm hồn phong phú. Góp phần đào tạo công dân có trách nhiệm, đóng góp cho đất nước và nhân loại.

- *Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực*: Hình thành 5 phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Phát triển năng lực cốt lõi gồm: Năng lực chung (tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù (ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất). Đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu học sinh.

- *Kế hoạch giáo dục*: Chương trình gồm hai giai đoạn: Giáo dục cơ bản (lớp 1 - 9) và giáo dục định hướng nghề nghiệp (lớp 10 - 12). Hệ thống môn học gồm môn bắt buộc, môn lựa chọn và môn tự chọn, bảo đảm phân hoá và định hướng nghề nghiệp. Thời gian học 35 tuần/năm; tổ chức dạy học 1 hoặc 2 buổi/ngày nhưng phải thực hiện thống nhất nội dung giáo dục bắt buộc.

- *Định hướng về nội dung giáo dục*: Nội dung giáo dục bao gồm các lĩnh vực như ngôn ngữ, toán học, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, công nghệ, tin học, nghệ thuật, thể chất, quốc phòng - an ninh, hướng nghiệp,... nhằm phát triển phẩm chất và năng lực. Giai đoạn cơ bản bảo đảm tính toàn diện, tích hợp; giai đoạn sau thực hiện phân hoá, định hướng nghề nghiệp. Nội dung gắn với thực tiễn và nhu cầu phát triển của học sinh.

- *Định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục*: Phương pháp giáo dục phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng thực hành, trải nghiệm và vận dụng kiến thức. Đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kì. Bảo đảm khách quan, toàn diện và vì sự tiến bộ của học sinh.

1.4.2. Khái quát Chương trình giáo dục môn Đạo đức bậc tiểu học

- *Mục tiêu chương trình*:

+ Bước đầu hình thành và phát triển ở học sinh những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong các mối quan hệ xã hội và môi trường tự nhiên. Bồi dưỡng thái độ tự trọng, tự tin; các tình cảm tích cực như yêu gia đình, quê hương, đất nước, yêu thương con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng và có trách nhiệm với hành vi của bản thân.

+ Giúp học sinh bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, hành vi; biết lập và thực hiện kế hoạch cá nhân nhằm hình thành các thói quen, nề nếp cơ bản trong học tập và sinh hoạt.

- *Yêu cầu cần đạt:*

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật phù hợp lứa tuổi; nhận xét được tính đúng - sai của hành vi bản thân và người khác; tự thực hiện được các công việc của mình.

+ Năng lực phát triển bản thân: Nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; lập và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện; có ý thức học hỏi và làm theo gương tốt để hoàn thiện bản thân.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu nhận biết được các khái niệm xã hội cơ bản; biết quan sát tìm hiểu thực tế; tham gia giải quyết các vấn đề đơn giản và các hoạt động phù hợp lứa tuổi.

- *Nội dung giáo dục:*

+ Giáo dục đạo đức: Tập trung hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua các mạch nội dung về gia đình, nhà trường, quê hương và các chuẩn mực ứng xử.

+ Giáo dục kỹ năng sống: Chú trọng kỹ năng nhận thức và quản lý bản thân (tự chăm sóc, khám phá bản thân, lập kế hoạch) và kỹ năng tự bảo vệ (phòng tránh tai nạn thương tích, xâm hại, xử lý bất hòa).

+ Giáo dục kinh tế và pháp luật: Nội dung kinh tế tập trung vào hoạt động tiêu dùng (quý trọng và sử dụng tiền hợp lý); nội dung pháp luật tập trung vào tuân thủ quy tắc nơi công cộng, an toàn giao thông và quyền, bổn phận trẻ em.

- *Phương pháp giáo dục:*

+ Chú trọng tổ chức cho học sinh hoạt động trải nghiệm, khám phá, phân tích thông tin và xử lý tình huống thực tiễn để học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kỹ năng. Sử dụng các tình huống, trường hợp điển hình gần gũi với đời sống hằng ngày của học sinh để bài học sinh động, hiệu quả và có sức hấp dẫn.

+ Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả.

+ Thực hiện giáo dục đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để đảm bảo tính thống nhất trong việc rèn luyện ý thức và hành vi đạo đức cho học sinh.

- *Thiết bị dạy học*: Ngoài các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nêu trong Chương trình tổng thể, môn Giáo dục công dân cần được trang bị các tư liệu, phương tiện, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc trưng của môn học và điều kiện thực tế như: Tranh, ảnh, băng, đĩa, sách và tài liệu tham khảo có nội dung giáo dục về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật; máy chiếu; tivi.

Có thể nói, theo Chương trình giáo dục đạo đức bậc tiểu học, môn đạo đức đóng vai trò xương sống trong việc hình thành nhân cách cho học sinh tiểu học. Nội dung môn học không chỉ có đạo đức truyền thống mà đã tích hợp sâu sắc nhiều kỹ năng phù hợp với bối cảnh hiện nay, khi trẻ em cần bản lĩnh để đối mặt với các vấn đề xã hội phức tạp. Năng lực đặc thù rõ nét, là thước đo cụ thể để đánh giá sự trưởng thành của học sinh. Phương pháp giáo dục mở, có sự phối hợp đồng bộ của nhiều lực lượng.

1.4.3. Khái quát Chương trình giáo dục môn Đạo đức lớp 5

- *Nội dung giáo dục khái quát của môn đạo đức lớp 5*. Về mặt cấu trúc chương trình, nội dung giáo dục môn Đạo đức lớp 5 được xây dựng dựa trên các trục giá trị cốt lõi, bao quát đầy đủ các khía cạnh từ tu dưỡng đạo đức đến rèn luyện kỹ năng thực tiễn, cụ thể như sau:

+ Giáo dục đạo đức: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước; tôn trọng sự khác biệt của người khác; vượt qua khó khăn; bảo vệ cái đúng, cái tốt; bảo vệ môi trường sống.

+ Kỹ năng sống: Sử dụng đồng tiền hợp lý.

- *Nội dung giáo dục cụ thể và yêu cầu cần đạt của môn đạo đức lớp 5.* Để cụ thể hóa các mạch nội dung trên thành các chỉ số hành vi và năng lực thực tế, chương trình đã xác lập hệ thống nội dung chi tiết cùng các yêu cầu cần đạt cho từng chủ đề học tập, bao gồm:

+ **Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước:** Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước. Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước...

+ **Tôn trọng sự khác biệt của người khác:** Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác. Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...;

+ **Vượt qua khó khăn:** Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống. Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn; biết vì sao phải vượt qua khó khăn. Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt. Quý trọng tấm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

+ **Bảo vệ cái đúng, cái tốt:** Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ; biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt. Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt. Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

+ **Bảo vệ môi trường sống:** Nêu được các loại môi trường sống. Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng. Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.

+ Lập kế hoạch cá nhân: Nêu được các loại kế hoạch cá nhân. Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân. Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

+ Phòng, tránh xâm hại: Nêu được một số biểu hiện xâm hại. Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại. Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em. Thực hiện được một số kỹ năng để phòng, tránh xâm hại.

+ Sử dụng tiền hợp lí: Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí. Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí. Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí. Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí”.

- *Thời lượng thực hiện chương trình:*

+ Thời lượng thực hiện chương trình môn đạo đức lớp 5: 35 tiết

+ Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục đạo đức lớp 5 do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Tỷ lệ % thời lượng các nội dung giáo dục như sau: Giáo dục đạo đức 55%. Giáo dục kỹ năng sống 25%. Giáo dục kinh tế 10%.

Lớp 5 là “trạm dừng” cuối cùng của bậc tiểu học, cũng là bước chuyển giao sang bậc trung học cơ sở, chương trình đã thể hiện rõ tính hoàn thiện và chuyển giao: Nội dung mang tính thời đại và nhân văn. Các chủ đề hướng tới dạy trẻ cách sống bao dung, có tư duy phản biện và có trách nhiệm với giá trị lao động. Yêu cầu cần đạt có tính thực hành cao: Các tiêu chí không dừng lại ở mức nêu được, hay kể được mà nhấn mạnh vào thể hiện được, nhắc nhở bạn bè, lập được kế hoạch. Phân bổ thời lượng: 35 tiết/năm, trong đó 55% thời lượng cho giáo dục đạo đức, chương trình đảm bảo đủ quỹ thời gian để học sinh thẩm thấu các chuẩn mực hành vi qua các hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương.

Với những nội dung này yêu cầu khi đánh giá thực trạng tại cơ sở khảo sát cần thấy được mức độ đáp ứng, sự phù hợp và các yêu cầu cần đáp ứng để hoạt động giáo dục đạo đức được thực hiện hiệu quả. Chương trình giáo dục 2018 môn Đạo đức lớp 5 là căn cứ pháp lý và khoa học tham chiếu cho các nghiên cứu thực trạng, từ đó đề ra biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại nhà trường.

Tiểu kết Chương 1

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đóng vai trò then chốt trong việc điều chỉnh hành vi con người và thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học là một bộ phận không thể thiếu và là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, giữ vai trò nền tảng trong quá trình hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của các em. Đây được coi là giai đoạn đặt nền móng ban đầu cho sự hình thành thói quen, nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức của học sinh. Qua đó, góp phần định hướng cho sự phát triển toàn diện nhân cách của các em trong những giai đoạn tiếp theo.

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức từ nhiều phía thông qua nhiều con đường khác nhau nhằm hình thành cho học sinh những phẩm chất đạo đức phù hợp với chuẩn mực xã hội. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học cần hình thành tri thức đạo đức cơ bản trên các mặt về nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức, bồi đắp tình cảm đạo đức và rèn luyện thói quen ứng xử đúng đắn trong các mối quan hệ với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội. Qua đó, giúp học sinh biết phân biệt được đúng - sai, thiện - ác, tốt - xấu, đồng thời hình thành cho học sinh các phẩm chất cốt lõi của con người Việt Nam.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung, chương trình giáo dục môn Đạo đức bậc tiểu học và chương trình giáo dục môn Đạo đức lớp 5 nói riêng được xem là “kim chỉ nam” cho hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 trong giai đoạn hiện nay.

Những cơ sở lý luận này là căn cứ khoa học, cơ sở pháp lý không chỉ giúp người nghiên cứu có cái nhìn tổng thể về giáo dục hiện đại, giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học mà còn là thước đo khách quan để đối chiếu, phân tích thực trạng tại cơ sở khảo sát; từ đó đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ.

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5 TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ LAI

2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai là một trường liên cấp thuộc xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trường được hình thành từ việc sáp nhập Trường Tiểu học Phú Lai với Trường Trung học cơ sở Phú Lai từ tháng 8 năm 2016.

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai là cơ sở giáo dục nằm trên địa bàn nông thôn Phú Lai, một xã thuộc huyện Yên Thủy (cũ), nay thuộc xã Yên Thủy tỉnh Phú Thọ. Xã có vị trí địa lý tương đối thuận lợi, phía Bắc, phía Đông và phía Nam của xã giáp xã Yên Trị. Toàn bộ phía Tây Nam của xã giáp vùng đệm Vườn Quốc gia Cúc Phương. Dân cư nơi đây được phân bố chủ yếu dọc theo các trục đường liên thôn, liên xã và Quốc lộ 12B. Trên địa bàn có hai dân tộc chủ yếu là dân tộc Mường (chiếm hơn 80,62%) và dân tộc Kinh (chiếm 18,14%) còn lại là các dân tộc khác cùng sinh sống hoà thuận, đoàn kết. Thu nhập của người dân trong xã chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Một số bộ phận tham gia các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ.

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai nằm ở phía Đông Nam xã Yên Thủy, cách trung tâm xã khoảng 3,5km. Từ khi thành lập đến nay, nhà trường được đầu tư xây dựng thêm các phòng chức năng, mở rộng khu lớp học và nâng cấp sân chơi. Trường có hai điểm trường cạnh nhau, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

- Về đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có 40 người. Trong đó, 3 cán bộ quản lý (3/3 có trình độ đại học), 32 giáo viên (31/32 có trình độ đào tạo Đại học), 02 nhân viên. Không có giáo viên chuyên ngành giáo dục công dân.

- Về học sinh: Toàn trường hiện có 486 học sinh, trong đó học sinh trung học cơ sở là 223 học sinh. Học sinh dân tộc 435 em (chiếm 89,51%). Tổng số lớp học: 18 lớp.

Đối với cấp tiểu học: Tổng số học sinh là 261 em. Trong đó, học sinh người dân tộc thiểu số là 233 học sinh (chiếm 89,3%). Quy mô lớp bậc tiểu học là 10 lớp.

Riêng học sinh lớp 5: Nhà trường có 2 lớp (5A và 5B). Số lượng 53 học sinh. Trong đó, 47 học sinh dân tộc (chiếm 88,7%), 31 học sinh nữ (chiếm 58,5%), 5 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (chiếm 9,4%).

- Về chất lượng giáo dục: Học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%. 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học. Học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 98%. Học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 15% trở lên. Học kỳ I, năm học 2025-2026, riêng với môn đạo đức, 100% học sinh đạt mức tốt và hoàn thành.

- Về cơ sở vật chất: Thiết bị phục vụ dạy học tối thiểu, cơ bản đáp ứng theo yêu cầu dạy và học. Các các phòng chức năng như nhà đa năng và thư viện... thuận lợi cho quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Không gian trường lớp được cải tạo tu sửa, giáo viên học sinh giữ gìn, chăm sóc nên cảnh quan sư phạm luôn xanh, sạch, phong phú, hấp dẫn, thu hút học sinh đến trường. Các hoạt động dạy học trong nhà trường được tổ chức đa dạng, linh hoạt, phù hợp tình hình nhà trường và địa phương.

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Mục đích của quá trình khảo sát nhằm tìm hiểu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai. Trên cơ sở đó, đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân để làm căn cứ đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại nhà trường.

2.2.2. Đối tượng, phạm vi, thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: Tổng số khách thể khảo sát thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 bao gồm: 25/35 giáo viên và cán bộ quản lý (đạt 71,43%) và 51/53 học sinh lớp 5 (2 học sinh nghỉ ốm thời điểm khảo sát).

- Phạm vi khảo sát:

+ Về nội dung: Khảo sát tập chung về nội dung, hình thức, phương pháp và kết quả, các yếu tố ảnh hưởng tới công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thông qua giảng dạy môn Đạo đức.

+ Về không gian: Khảo sát được thực hiện tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian tiến hành nghiên cứu từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2026.

2.2.3. Nội dung và phương pháp khảo sát

2.2.3.1. Nội dung khảo sát

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của tổ/ nhóm chuyên môn về nội dung chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

- Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy môn Đạo đức của giáo viên. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

- Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục môn Đạo đức cho học sinh lớp 5 của giáo viên (tiền trình tổ chức, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục).

- Kết quả giáo dục: Sự nhận thức, thái độ và biểu hiện hành vi đạo đức của học sinh lớp 5.

2.2.3.2 Phương pháp điều tra

**** Phương pháp quan sát***

- Mục đích: Tìm hiểu thực trạng việc giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thông qua môn Đạo đức và đánh giá các phương pháp giáo viên sử dụng dạy học sinh. Quan sát những hành vi đạo đức của học sinh lớp 5 trong tiết học đạo đức để đánh giá mức độ hiểu biết và vận dụng những hành vi đạo đức trong suốt cuộc sống hàng ngày của các em.

- Cách tiến hành:

Dự giờ một số tiết đạo đức, quan sát tiến trình giáo viên tổ chức tiết học cho học sinh cũng như các phương pháp, biện pháp mà giáo viên đã sử dụng để truyền tải, giáo dục đạo đức cho các em đạt hiệu quả. (*Phụ lục 2*)

**** Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi***

- Mục đích:

Tiến hành điều tra và thu thập ý kiến của giáo viên và học sinh lớp 5 về vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thông qua môn Đạo đức. Qua đó, nắm được các biện pháp, phương pháp giáo viên đang sử dụng nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Cách tiến hành:

Bước 1: Xây dựng phiếu điều tra bằng bảng hỏi, sau đó tiến hành phát cho giáo viên và học sinh lớp 5 thuộc đối tượng điều tra. (*Phụ lục 1*)

Bước 2: Thu thập, phân tích, tổng hợp kết quả theo nội dung điều tra.

Bước 3: Đánh giá thực trạng và phân tích nguyên nhân thực trạng.

* Phương pháp phỏng vấn

- Mục đích:

Phỏng vấn trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm lớp 5, giáo viên dạy môn Đạo đức, học sinh lớp 5 để tìm hiểu thêm về các vấn đề theo nội dung điều tra. (*Phụ lục 2*)

- Cách tiến hành:

Phỏng vấn, đàm thoại với các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn Đạo đức và học sinh về vấn đề liên quan tới giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

* Phương pháp thống kê toán học

- Mục đích:

Nhằm xử lý, tổng hợp và hệ thống hoá các số liệu thu thập được từ phiếu khảo sát, quan sát và các số liệu liên quan tới đề tài.

- Cách tiến hành:

Bước 1: Thu nhập dữ liệu từ phiếu khảo sát, quá trình quan sát. (*Hệ thống bảng phân tích kết quả khảo sát từ Bảng 1 đến Bảng 10*)

Bước 2: Tiến hành mã hoá dữ liệu từ các phiếu khảo sát theo các mức độ lựa chọn và nhập dữ liệu vào bảng thống kê.

Bước 3: Xử lý số liệu bằng cách tính phần trăm, tỉ lệ số phần trăm.

Bước 4: Trình bày kết quả bằng bảng thống kê và phân tích số liệu đã xử lý, so sánh và rút ra kết luận cho việc nghiên cứu.

2.2.4. Tiêu chí đánh giá

** Đánh giá đối với giáo viên:*

- Tiêu chí:

+ Tiêu chí 1: Nhận thức của giáo viên về công tác giáo dục đạo đức thể hiện qua đánh giá về vị trí, vai trò của giáo dục đạo đức và sự cần thiết của các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức.

+ Tiêu chí 2: Đánh giá thực trạng biểu hiện đạo đức của học sinh thông qua mức độ hứng thú trong học tập, tính tích cực và các hành vi thực tế của học sinh trong giờ học và các hoạt động.

+ Tiêu chí 3: Đánh giá hiệu quả các phương pháp giáo dục đạo đức mà giáo viên đang sử dụng, đồng thời tìm hiểu ảnh hưởng của gia đình - nhà trường - xã hội đối với công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Mức độ đánh giá gồm 4 mức:

+ Mức độ tốt: Giáo viên có nhận thức sâu sắc, đánh giá sát sao và chính xác thực trạng biểu hiện đạo đức của học sinh, nắm vững và vận dụng hiệu quả các phương pháp giảng dạy, phân tích rõ ràng ảnh hưởng của gia đình - nhà trường - xã hội.

+ Mức độ khá: Giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, đánh giá đúng về thực trạng biểu hiện đạo đức của học sinh, nhận diện được các phương pháp giảng dạy đang sử dụng, hiểu rõ ảnh hưởng của gia đình - nhà trường - xã hội.

+ Mức độ trung bình: Giáo viên có nhận thức còn hạn chế về công tác giáo dục. Đánh giá được một số thực trạng biểu hiện đạo đức của học sinh, chưa đánh giá được sâu sắc hiệu quả của các phương pháp giáo viên đang sử dụng cũng như ảnh hưởng của gia đình - nhà trường - xã hội.

- Mức độ thấp: Giáo viên chưa chú trọng đến nhận thức của bản thân về công tác giáo dục đạo đức. Việc đánh giá thực trạng biểu hiện đạo đức của học sinh còn mang tính hình thức, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò giảng dạy và thiếu sự quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng của gia đình - nhà trường - xã hội.

** Đánh giá học sinh:*

- Tiêu chí:

+ Tiêu chí 1: Học sinh nhận thức được đạo đức thể hiện qua sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức, tầm quan trọng của việc rèn luyện và khả năng nhận diện

các giá trị cốt lõi như: Lòng biết ơn, sự trung thực, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật.

+ Tiêu chí 2: Về thái độ, tình cảm đạo đức thể hiện qua sự yêu thích môn học, sự tin tưởng vào các giá trị tốt đẹp, thái độ dũng cảm bảo vệ cái đúng, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

+ Tiêu chí 3: Về hành vi đạo đức thể hiện qua tần suất thực hiện các nề nếp, sự tham gia các hoạt động trải nghiệm và ứng xử thực tế với thầy cô, bạn bè và người lớn tuổi.

- Mức độ đánh giá gồm 4 mức:

+ Mức độ tốt: Học sinh có nhận thức sâu sắc, thái độ và tình cảm đạo đức tích cực, thực hiện hành vi đạo đức chuẩn mực và tự giác.

+ Mức độ khá: Học sinh hiểu và thực hiện đúng các chuẩn mực nhưng ở một số thời điểm vẫn còn bị nhắc nhở.

+ Mức độ trung bình: Học sinh nhận thức và có thái độ tình cảm đạo đức ở mức độ thấp, thực hiện hành vi đạo đức chưa ổn định, vẫn còn vi phạm nội quy.

+ Mức độ thấp: Học sinh có nhận thức lệch lạc, thường xuyên mắc lỗi và không có tinh thần rèn luyện.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ, nhóm chuyên môn

Kết quả khảo sát về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ, nhóm chuyên môn đã thực hiện tương đối khoa học và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Không chỉ triển khai đúng, đủ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung, Chương trình giáo dục đạo đức nói riêng mà còn phù hợp với thực tiễn giáo dục của nhà trường về đối tượng, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ nhà trường. Đồng thời, nhà trường cũng đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng kì và từng chủ đề giáo dục. Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, hỗ trợ giáo viên đảm bảo triển khai

chính xác và hiệu quả chương trình được nhà trường quan tâm thực hiện thường xuyên. (Phụ lục 4).

2.3.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy môn Đạo đức của giáo viên

Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy môn Đạo đức của giáo viên đã có nhiều thay đổi tích cực. Qua khảo sát cho thấy, giáo viên ở trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy môn Đạo đức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phù hợp với yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kế hoạch chuyên môn được giáo viên xây dựng tương đối đầy đủ, bám sát được mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình môn Đạo đức lớp 5. Nội dung kế hoạch thể hiện rõ định hướng hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu cũng như năng lực cần thiết cho các em thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm. Trong quá trình thiết kế kế hoạch bài dạy, giáo viên đã quan tâm đến việc thiết kế các hoạt động học tập, trải nghiệm, tình huống theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, gắn với yêu cầu cần đạt của từng bài học. Giáo viên cũng đã chú trọng tích hợp liên môn và lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức phù hợp nhằm giúp học sinh dễ dàng vận dụng kiến thức và liên hệ vào các tình huống thực tiễn. (Phụ lục 5).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác xây dựng kế hoạch bài dạy môn Đạo đức của giáo viên vẫn còn một số hạn chế. Qua tìm hiểu một số kế hoạch bài dạy cho thấy, kế hoạch chủ yếu mới đảm bảo được cấu trúc cơ bản theo quy định nhưng nội dung còn khái quát, chưa chi tiết và một số nội dung vẫn còn mang tính hình thức. Giáo viên còn phụ thuộc vào tài liệu có sẵn, việc thiết kế các hoạt động ở bài học còn đơn giản, chưa đa dạng về hình thức tổ chức và chưa tạo được nhiều cơ hội cho học sinh tham gia trải nghiệm cũng như xử lý các tình huống thực tiễn.

Bên cạnh đó, giáo viên đã chú trọng đổi mới dạy học theo hướng chuyển đổi số. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học như sử dụng slide trình chiếu bài giảng, video minh họa, trò chơi học tập trực tuyến..., nhằm tăng hứng thú học tập cho học sinh trong tiết

học và hoạt động giáo dục. Việc vận dụng chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả truyền đạt trong nội dung giáo dục đạo đức, giúp học sinh dễ tiếp cận kiến thức và phát huy được tính tích cực trong học tập. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn gặp một số khó khăn như thiết bị dạy học còn hạn chế chưa được đồng bộ, một số giáo viên chưa thành thạo trong việc khai thác học liệu số và ứng dụng các phần mềm dạy học. Điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học theo hướng chuyển đổi số của giáo viên trong nhà trường.

2.3.3. Nhận thức của giáo viên về giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 qua môn Đạo đức

Qua điều tra cho thấy, đa số giáo viên đều có thái độ tích cực trong việc lựa chọn mức độ đánh giá đối với các nhận định về giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5: 88% đồng tình coi đây là nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện thường xuyên; 84% khẳng định vai trò then chốt của giáo viên; 80% nhất trí cần lồng ghép nội dung đạo đức vào các môn học; 68% đánh giá cao sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục; và 84% cho rằng hoạt động giáo dục hiện nay đang đi đúng định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bảng 2.1: Đánh giá của giáo viên về vị trí, vai trò của việc giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

Nội dung	Thái độ									
	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Giáo dục đạo đức là nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục tiểu học.	0	0	0	0	0	0	3	12,0	22	88,0
2. Giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 cần được	0	0	0	0	0	0	3	12,0	22	88,0

thực hiện thường xuyên, liên tục.										
3. Giáo viên giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất đạo đức cho học sinh.	0	0	0	0	0	0	4	16,0	21	84,0
4. Giáo dục đạo đức cần được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.	0	0	0	0	0	0	5	20,0	20	80,0
5. Gia đình và xã hội có ảnh hưởng lớn đến kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh.	0	0	0	0	0	0	8	32,0	17	68,0
6. Kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 của nhà trường đã đáp ứng tốt mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	0	0	0	0	0	0	4	16,0	21	84,0

Kết quả này cho thấy, đa số giáo viên đã nhận thức đúng vai trò trung tâm của giáo dục đạo đức, phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Việc chú trọng lồng ghép và tổ chức giáo dục thường xuyên góp phần bảo đảm tính xuyên suốt của nội dung đạo đức trong hoạt động dạy học.

Tuy nhiên, tỉ lệ đồng thuận về sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội còn thấp, cho thấy việc liên kết các lực lượng giáo dục chưa thực sự hiệu quả. Đây là nội dung cần được tăng cường nhằm nâng cao tính đồng bộ và bền vững của giáo dục đạo đức.

Hầu hết, các giáo viên đều nhận thức đúng định hướng giáo dục đạo đức theo hướng tích hợp và toàn diện. Hoạt động này diễn ra không chỉ trong giờ học mà còn thông qua các hoạt động giáo dục, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình. Các hình thức như sinh hoạt tập thể, lồng ghép và phối hợp giáo dục phù hợp với yêu cầu hình thành phẩm chất học sinh trong nhiều bối cảnh khác nhau.

Bảng 2.2: Đánh giá của giáo viên về các hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

STT	Hình thức	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Giờ học môn Đạo đức	24	96,0
2	Sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ	25	100
3	Hoạt động trải nghiệm	23	92,0
4	Hoạt động đội	21	84,0
5	Giáo dục nội quy, quy định	24	96,0
6	Lồng ghép trong các môn học khác	24	96,0
7	Phối hợp với gia đình	24	96,0

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, 100% giáo viên đồng tình với hiệu quả của hình thức sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ; 96% đánh giá cao việc giáo dục đạo đức thông qua giờ học môn Đạo đức, giáo dục nội quy, lồng ghép trong các môn học khác và phối hợp với gia đình; 92% lựa chọn hoạt động trải nghiệm và 84% lựa chọn hoạt động Đội.

Tuy nhiên, các hình thức mang tính trải nghiệm và hoạt động Đội có tỉ lệ thấp hơn, cho thấy việc tổ chức giáo dục thông qua trải nghiệm thực tiễn và hoạt động tập thể chưa được khai thác tương xứng với yêu cầu của chương trình. Đây là nội dung cần được tăng cường nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh một cách thực chất. Nhà trường đã triển khai khá đa dạng các hình thức giáo dục

đạo đức, song cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm và phong trào để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Các giáo viên nhận thức rõ sự hình thành đạo đức của học sinh lớp 5 chịu tác động từ nhiều yếu tố khác nhau. Trong đó, 96% giáo viên đồng tình về ảnh hưởng lớn của mạng xã hội và bạn bè; 92% khẳng định vai trò định hướng trực tiếp của giáo viên; từ 80% - 88% ghi nhận tác động đáng kể của gia đình, nhà trường, xã hội và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi. 64% cho rằng thời lượng môn học còn hạn chế. 76% nhận định phương pháp giáo dục chưa đa dạng là những yếu tố làm giảm hiệu quả giáo dục đạo đức.

Bảng 2.3: Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

STT	Yếu tố	Thái độ									
		Không ảnh hưởng		Ảnh hưởng ít		Ảnh hưởng trung bình		Ảnh hưởng lớn		Ảnh hưởng rất lớn	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Gia đình	0	0	0	0	0	0	5	20,0	20	80,0
2	Nhà trường	0	0	0	0	1	4,0	3	12,0	21	84,0
3	Giáo viên	0	0	0	0	0	0	2	8,0	23	92,0
4	Mạng xã hội	0	0	0	0	0	0	1	4,0	24	96,0
5	Bạn bè	0	0	0	0	0	0	1	4,0	24	96,0
6	Thời lượng môn học hạn chế	0	0	1	4,0	5	20,0	3	12,0	16	64,0

7	Phương pháp giáo dục chưa đa dạng	0	0	2	8,0	4	16,0	19	76,0	0	0
8	Đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi	0	0	0	0	0	0	3	12,0	22	88,0

Kết quả này phản ánh rõ đặc trưng của giáo dục hiện nay, quá trình hình thành phẩm chất không chỉ diễn ra trong phạm vi nhà trường mà chịu chi phối bởi môi trường sống rộng lớn hơn. Điều này đặt ra yêu cầu phải chuyển từ giáo dục mang tính truyền đạt sang phát triển năng lực tự định hướng hành vi, khả năng chọn lọc giá trị và thích ứng xã hội cho học sinh. Những hạn chế về thời lượng và phương pháp cho thấy việc tổ chức giáo dục hiện nay chưa tạo đủ điều kiện để học sinh trải nghiệm và thực hành đạo đức trong các tình huống đa dạng, dẫn đến hiệu quả chưa tương xứng với yêu cầu. Tổng thể, giáo viên đã nhận diện khá đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng, nhưng thách thức đặt ra là cần chuyển hóa nhận thức này thành các giải pháp giáo dục cụ thể, đặc biệt là tăng cường phối hợp giữa các môi trường giáo dục và đổi mới cách tổ chức hoạt động, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất học sinh.

2.3.4. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 qua môn Đạo đức

Giáo viên đã thực hiện tương đối đầy đủ tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục trong giờ học môn Đạo đức. Mở đầu của tiết học, giáo viên thường tổ chức hoạt động khởi động nhằm tạo hứng thú và giúp học sinh kết nối vào bài học mới, tiếp theo là hoạt động khám phá (hình thành kiến thức mới) để học sinh tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi gợi mở, tranh ảnh, tình huống... Sau đó là hoạt động luyện tập, vận dụng - trải nghiệm nhằm giúp học sinh liên hệ với bản thân, rút ra bài học đạo đức và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày. Cuối cùng, giáo viên nhận xét sau giờ học, củng cố nội dung bài học và giáo dục học sinh thực hiện các hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

Qua quan sát các tiết dạy bài “Em bảo vệ cái đúng, cái tốt” và bài “Môi trường sống quanh em”, giáo viên đã hướng dẫn học sinh nhận biết và bảo vệ những cái đúng, cái tốt, phê phán các hành vi sai trái và hình thành ý thức bảo vệ môi trường sống xung quanh. Thông qua các hoạt động học tập này, học sinh được rèn luyện ý thức trung thực, tinh thần đoàn kết, biết ứng xử phù hợp và dũng cảm bảo vệ điều đúng trong các tình huống thực tế và bước đầu hình thành tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

Giáo viên đã sử dụng kết hợp nhiều phương pháp và hình thức trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập trong môn Đạo đức khác nhau như: Vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, hoạt động cá nhân, trò chơi, đóng vai và trình bày trước lớp.

Kết quả điều tra cho thấy, giáo viên đã chú ý sử dụng các phương pháp giáo dục khác nhau để giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, hình thành hành vi và nhận thức về đạo đức cho học sinh thông qua môn Đạo đức. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh vẫn còn một số hạn chế.

Bảng 2.4: Phương pháp sử dụng để dạy học trong môn Đạo đức.

STT	Phương pháp dạy học đạo đức	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Thuyết trình, giảng giải truyền thống	19	76,0
2	Thảo luận nhóm	23	92,0
3	Nêu gương	25	100
4	Xử lý tình huống/ đóng vai	25	100
5	Hoạt động trải nghiệm	24	96,0
6	Trò chơi giáo dục	21	84,0

Như vậy:

- 76% giáo viên được khảo sát đã cho biết là thường xuyên sử dụng phương pháp thuyết trình, giảng giải truyền thống. Giáo viên cho rằng, đây là cách an toàn nhất để đảm bảo truyền tải nội dung bài học, hệ thống hoá lại kiến thức bài học sau khi học sinh đã được trải nghiệm và thảo luận.

- 92% giáo viên thường xuyên áp dụng phương pháp thảo luận nhóm trong các tiết dạy môn Đạo đức. Qua đó cho thấy giáo viên đã chú trọng đến việc phát huy tính chủ động, khả năng giao tiếp và tương tác cho học sinh lớp 5. Thay vì giáo viên truyền tải nội dung theo hình thức truyền thống, thì việc chia nhóm để thảo luận sẽ giúp học sinh có không gian cùng chia sẻ ý kiến cá nhân, đưa ra quan điểm của mình về các chuẩn mực hành vi đạo đức.

- 100% giáo viên tham gia khảo sát sử dụng phương pháp nêu gương, xử lý tình huống/ đóng vai. Điều này chứng tỏ giáo viên đã nhận thức được học sinh lớp 5 đang trong giai đoạn thay đổi tâm lý; việc áp đặt lý thuyết không còn hiệu quả bằng việc các em tự mình nhìn những tấm gương thực tế để noi theo hoặc học sinh được trực tiếp tham gia nhập vai để xử lý các tình huống, giải quyết được các vấn đề thực tiễn.

- 96% giáo viên lựa chọn phương pháp hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, thực tế điều tra cho thấy việc tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm còn gặp nhiều khó khăn vì thời lượng tiết học còn hạn chế.

- 84% ý kiến giáo viên đã lựa chọn phương pháp trò chơi giáo dục. Tuy nhiên, qua điều tra và phân tích kế hoạch dạy học cho thấy, giáo viên thường tổ chức lặp đi lặp lại một số trò chơi quen thuộc như: Phóng viên nhí, tôi là ai?, mảnh ghép, ai nhanh hơn... Việc lựa chọn trò chơi có nội dung lành mạnh, hấp dẫn, phù hợp với mục đích giáo dục đạo đức sẽ kích thích được hứng thú và khả năng tư duy của trẻ khi tham gia trò chơi. Nhưng qua quan sát thực tế, tôi thấy đa số giáo viên ít sưu tầm và tổ chức trò chơi cho học sinh trong tiết học.

Về mức độ hiệu quả của các phương pháp giáo dục đang áp dụng. Các giáo viên cho biết, phương pháp mình đang áp dụng đạt mức độ “rất hiệu quả” (72%). mức độ “hiệu quả” (28%). Điều đáng mừng là không có giáo viên nào đánh giá ở mức độ “hiệu quả thấp hay không hiệu quả”. Việc dự giờ của người cứu cũng

đã đánh giá bước đầu việc sử dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục trong tiết dạy đạo đức của giáo viên.

- Với những phương pháp tổ chức dạy học tích cực đã phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học. Theo các giáo viên tinh thần tham gia học tập của học sinh lớp 5 trong giờ học môn đạo đức rất tích cực. Người nghiên cứu cũng đồng ý với đánh giá này khi dự giờ dạy môn đạo đức tại 2 lớp 5A và 5B.

Bảng 2.5: Đánh giá của giáo viên về mức độ tham gia của học sinh lớp 5 trong giờ học môn Đạo đức.

Nội dung	Mức độ đánh giá									
	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Học sinh chủ động phát biểu ý kiến trong giờ học.	0	0	0	0	0	0	4	16,0	21	84,0
2. Học sinh tích cực tham gia thảo luận nhóm.	0	0	0	0	0	0	3	12,0	22	88,0
3. Học sinh hứng thú với các hoạt động học tập môn Đạo đức.	0	0	0	0	0	0	3	12,0	22	88,0
4. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm (đóng vai, xử lý tình huống)	0	0	0	0	0	0	2	8,0	23	92,0

5. Học sinh hợp tác tốt với bạn trong quá trình học.	0	0	0	0	0	0	5	20,0	20	80,0
6. Học sinh chú ý và tập trung trong giờ học.	0	0	0	0	1	4,0	3	12,0	21	84,0

Cụ thể:

- Nội dung về “học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm (đóng vai, xử lý tình huống)” có tỷ lệ giáo viên hoàn toàn đồng ý là cao nhất với 92%. Điều này chứng tỏ, phương pháp dạy học gắn liền với thực tiễn và xử lý tình huống cụ thể rất cuốn hút học sinh tham gia.

- Mức độ hứng thú và sự chú ý, tập trung với các hoạt động của tiết học như: Hợp tác với bạn bè và tham gia thảo luận nhóm của học sinh chiếm tỷ lệ cao trong mức đánh giá hoàn toàn đồng ý của giáo viên với tỉ lệ dao động từ 80% - 88%. Kết quả này cho thấy, học sinh bước đầu biết hợp tác với bạn bè để đã hình thành được kỹ năng làm việc tập thể có hiệu quả trong giờ học.

- Việc “học sinh chủ động phát biểu trong giờ học” có tỷ lệ giáo viên đánh giá ở mức “đồng ý” là 16%. Tỷ lệ ở mức đồng ý này cao hơn so với các nội dung khác, điều này cho thấy, các em đã rất tích cực trong giờ học nhưng vẫn còn tồn tại một số học sinh chưa sôi nổi hoặc các em chưa thật sự tập trung vào tiết học hay khả năng giao tiếp còn hạn chế chưa thực sự tự tin để trình bày quan điểm cá nhân của mình.

Kết quả khảo sát này cho thấy, phương pháp dạy học gắn liền với thực tiễn và xử lý tình huống cụ thể rất cuốn hút học sinh tham gia, học sinh bước đầu biết hợp tác với bạn bè để đã hình thành được kỹ năng làm việc tập thể có hiệu quả trong giờ học. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số học sinh chưa sôi nổi hoặc chưa thật sự tập trung vào tiết học, khả năng giao tiếp còn hạn chế, chưa thực sự tự tin để trình bày quan điểm cá nhân của mình.

* Kết quả khảo sát từ phía học sinh cho biết: Học sinh có xu hướng lựa chọn các hình thức học tập khác nhau trong tiết học môn Đạo đức. Cụ thể: 29/51 học

sinh (chiếm 56,9%) lựa chọn tất cả các hình thức tổ chức hoạt động. 13,7% học sinh lựa chọn kết hợp học đạo đức qua hoạt động “kể chuyện/ nêu gương về tấm gương người tốt, việc tốt” và “trò chơi tập thể”. Các tổ hợp hoạt động học đạo đức khác cũng được học sinh yêu thích với tỷ lệ dao động từ 2% đến 9,8% bao gồm: “Kể chuyện - nêu gương về tấm gương người tốt, việc tốt, đóng vai xử lý tình huống”; “kể chuyện - nêu gương về tấm gương người tốt, việc tốt, trò chơi tập thể, đóng vai xử lý tình huống” và một số tổ hợp khác. Mặc dù các hình thức như: “Trò chơi tập thể” và “hoạt động trải nghiệm” tuy ít được lựa chọn độc lập nhưng lại thường xuyên xuất hiện trong các tổ hợp, cho thấy vai trò hỗ trợ quan trọng trong việc tạo hứng thú và tăng tính thực tiễn của bài học đạo đức. Những kết quả này khẳng định xu hướng “học đi đôi với hành”, khi học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà còn có nhu cầu được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực thành, trải nghiệm để củng cố và vận dụng các giá trị đạo đức đã học.

2.3.5. Kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 qua môn Đạo đức

Qua quá trình khảo sát và tìm hiểu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai cho thấy, học sinh lớp 5 đã nhận thức được vai trò và ý nghĩa của việc rèn luyện đạo đức, có những biểu hiện hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực của lứa tuổi, có thái độ tích cực và có năng lực ứng xử đạo đức phù hợp trong tình huống thực tiễn.

- Mức độ tiếp thu các giá trị đạo đức qua môn Đạo đức của học sinh đạt hiệu quả cao. Cụ thể: Có 50/51 học sinh (chiếm 98%) tự đánh giá qua môn Đạo đức các em đã tiếp thu được đầy đủ các phẩm chất đạo đức cốt lõi theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bao gồm: Kính trọng thầy cô, yêu thương giúp đỡ bạn bè, trung thực trong học tập và sinh hoạt, trách nhiệm với bản thân và nhiệm vụ được giao, đoàn kết - hợp tác với bạn bè và thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường. Chỉ có 1/51 học sinh (chiếm 2%) tự đánh giá qua môn Đạo đức em tiếp thu được một giá trị đạo đức (yêu thương giúp đỡ bạn bè). Tỷ lệ hạn chế này có thể do các yếu tố cá nhân hoặc do mức độ tiếp thu kiến thức của đối tượng còn hạn chế, đòi hỏi cần chú ý, quan tâm và hỗ trợ thêm thông qua các bài học phù hợp để đối tượng này được tiếp thu các giá trị đạo đức được hiệu quả hơn. Kết

qua khảo sát đã khẳng định về mặt nhận thức, đa số học sinh lớp 5 đã có sự tiếp thu tương đối đầy đủ các chuẩn mực đạo đức, qua đây tạo nền tảng vững chắc cho việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh ở cấp học cao hơn.

- Về thái độ đối với môn Đạo đức: Học sinh có thái độ rất tích cực: 98% học sinh bày tỏ mức độ yêu thích (trong đó 78,4% “rất thích”), chỉ 2% đánh giá ở mức bình thường và không có ý kiến tiêu cực. Kết quả phản ánh nội dung và cách tổ chức dạy học môn Đạo đức đã phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi, gắn với đời sống và định hướng phát triển phẩm chất, kĩ năng sống cho học sinh. Việc học sinh hứng thú với môn học cho thấy quá trình giáo dục không chỉ dừng lại ở tiếp nhận tri thức mà đã bước đầu tác động đến cảm xúc và thái độ - những yếu tố cốt lõi trong hình thành hành vi đạo đức. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ học sinh chưa thực sự hứng thú, cho thấy việc liên hệ giữa nội dung bài học với trải nghiệm cá nhân chưa đồng đều. Yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu để cải thiện.

Với nhận thức và thái độ với môn học trên của học sinh đã góp phần gia tăng hiệu quả đối với kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh.

Bảng 2.6: Đánh giá của giáo viên về những biểu hiện đạo đức của học sinh lớp 5.

STT	Nội dung đạo đức	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Lễ phép, kính trọng thầy cô và người lớn	25	100
2	Trung thực trong học tập và sinh hoạt	23	92,0
3	Trách nhiệm với bản thân, gia đình và tập thể	24	96,0
4	Yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ người khác	25	100
5	Đoàn kết, hợp tác với bạn bè	23	92,0
6	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	24	96,0
7	Tôn trọng sự khác biệt của người khác	20	80,0

8	Biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống	22	88,0
9	Bảo vệ cái đúng, cái tốt; phê phán cái sai	22	88,0
10	Có ý thức bảo vệ môi trường sống	22	88,0

Từ bảng số liệu cho thấy 100% thầy cô giáo đánh giá học sinh “lễ phép, kính trọng thầy cô và yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác”. 96% cho rằng học sinh đã “có trách nhiệm với bản thân, gia đình và tập thể”, “biết ơn những người có công với quê hương, đất nước”. 88% - 92% đánh giá tốt về nhóm kỹ năng sống và thái độ ứng xử của học sinh như “trung thực, đoàn kết, vượt qua khó khăn, bảo vệ môi trường, bảo vệ cái đúng”. 80% đồng ý học sinh biết “tôn trọng sự khác biệt của người khác”.

Kết quả này cho thấy mục tiêu hình thành các phẩm chất chủ yếu (nhân ái, trách nhiệm, trung thực...) đã đạt, bước đầu phát triển năng lực đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Học sinh không chỉ dừng lại ở hành vi lễ phép mà đã hình thành ý thức trách nhiệm, lòng biết ơn và khả năng nhận biết đúng - sai.

Tuy nhiên, mức độ thể hiện phẩm chất tôn trọng sự khác biệt còn thấp hơn so với các tiêu chí khác, phản ánh hạn chế trong việc phát triển năng lực xã hội và thích ứng trong môi trường đa dạng - một yêu cầu quan trọng của chương trình mới. Đây là nội dung nhà trường cần tiếp tục tăng cường thông qua các hoạt động trải nghiệm, thảo luận và giáo dục tình huống.

Ngoài ra, còn tồn tại một số hạn chế về đạo đức của một bộ phận học sinh lớp 5. 88% giáo viên được hỏi đồng tình rằng học sinh chưa có ý thức trách nhiệm; 84% cho rằng học sinh chưa tự giác trong học tập và rèn luyện; 80% nhận định học sinh còn thiếu trung thực; và 76% ý kiến cho rằng học sinh có biểu hiện ứng xử chưa phù hợp, chưa chấp hành tốt nội quy. Cụ thể:

Bảng 2.7: Một số hạn chế về đạo đức của học sinh lớp 5

STT	Những hạn chế của học sinh còn gặp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Chưa tự giác trong học tập và rèn luyện	21	84,0
2	Thiếu trung thực trong học tập và rèn luyện	20	80,0
3	Ứng xử chưa phù hợp với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh	19	76,0
4	Chưa có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể	22	88,0
5	Chưa chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường	19	76,0

Các ý kiến này phản ánh việc một bộ phận học sinh chưa đáp ứng đầy đủ các phẩm chất chủ yếu như trách nhiệm, trung thực và kỉ luật, cũng như năng lực tự chủ, tự học còn hạn chế. Điều này cũng cho thấy quá trình hình thành hành vi đạo đức chưa thực sự bền vững, còn mang tính phụ thuộc.

Nguyên nhân có thể liên quan đến đặc điểm tâm lý lứa tuổi, áp lực học tập hoặc việc tổ chức hoạt động giáo dục chưa tạo đủ cơ hội cho học sinh rèn luyện trong thực tiễn. Vì vậy, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp giáo dục nhằm phát triển tính tự giác, trung thực và trách nhiệm.

Thực tế, nhận thức, hành vi, thái độ và các biểu hiện đạo đức của học sinh được hình thành từ nhiều nguồn tác động khác nhau, trong đó gia đình và nhà trường đóng vai trò chủ đạo.

Bảng 2.8: Nguồn tiếp cận các bài học đạo đức và cách ứng xử của học sinh.

STT	Những bài học về đạo đức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Từ những bài giảng của Thầy/ Cô giáo trên lớp	44	86,3
2	Từ lời dạy bảo của ông bà, bố mẹ ở nhà	36	70,6
3	Từ các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, xem phim và đọc sách	28	54,9
4	Từ bạn bè, anh chị lớp lớn	8	15,7

Theo kết quả khảo sát từ học sinh tự đánh giá:

- 86,3% học sinh lựa chọn học được các bài học đạo đức và cách ứng xử đúng là “từ những bài dạy của Thầy - Cô giáo trên lớp”. Kết quả này khẳng định vai trò trung tâm của giáo viên, là một người có uy tín trong quá trình giáo dục đạo đức, không chỉ truyền đạt tri thức mà còn là hình mẫu lí tưởng mẫu mực có ảnh hưởng trực tiếp đến hình thành nhận thức và rèn luyện các giá trị đạo đức cho học sinh. Đồng thời qua đây cũng thấy được vai trò nòng cốt của nhà trường trong việc định hướng và phát triển nhân cách cho học sinh.

- 70,6% học sinh lựa chọn học được các bài học đạo đức từ lời dạy từ ông bà, bố mẹ. Kết quả cho thấy gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có sức ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng của học sinh lâu dài. Điều này khẳng định rằng gia đình là nền tảng quan trọng giúp các em phát triển toàn diện nhân cách con người, đồng thời củng cố những chuẩn mực đạo đức mà các em đã được hình thành trong nhà trường.

- 54,9% cho rằng mình tiếp thu bài học đạo đức từ các hình thức như: Hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá, xem phim, đọc sách... Điều này cho thấy, trong bối cảnh đất nước đang ngày càng phát triển và hội nhập quốc tế, học sinh không chỉ tiếp thu các giá trị đạo đức qua con đường truyền thống mà còn chủ động tiếp cận thông qua các hoạt động thực tiễn và các phương tiện giải trí

lành mạnh, an toàn. Qua đó học sinh có thêm cơ hội mở rộng thêm tầm hiểu biết, hình thành nhận thức đúng đắn và vận dụng được các bài học đạo đức của học sinh vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

- Đáng chú ý, ảnh hưởng từ các bạn và anh chị lớp lớn chiếm tỷ lệ thấp nhất trong các yếu tố tác động đến việc hình thành bài học đạo đức chỉ chiếm có 15,7%. Mặc dù học sinh học tập trong một ngôi trường liên cấp nhưng kết quả này cho thấy các em ít bị ảnh hưởng bởi những hành vi hoặc thói quen chưa tốt của các anh chị lớp lớn. Điều này chứng tỏ rằng, ở lứa tuổi này các em vẫn ưu tiên sự dẫn dắt và định hướng từ những người đáng tin cậy, những người có uy tín giáo dục cao như giáo viên và người thân trong gia đình để giảm được ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường xung quanh và giúp học sinh hình thành được nhận thức, hành vi đạo đức đúng đắn hơn.

* Biểu hiện hành vi đạo đức của học sinh.

Bảng 2.9: Thực trạng biểu hiện hành vi đạo đức của bản thân học sinh

STT	Hành vi đạo đức	Thái độ							
		Chưa bao giờ		Ít khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tham gia các hoạt động tưởng niệm, tri ân	0	0	0	0	5	9,8	46	90,2
2	Tôn trọng người khác (ông bà, bố mẹ, thầy cô, bạn bè...)	0	0	0	0	0	0	51	100
3	Vượt qua khó khăn	0	0	0	0	0	0	51	100
4	Bảo vệ cái đúng, cái tốt	0	0	0	0	3	5,9	48	94,1

5	Bảo vệ môi trường sống (ở nhà, ở trường, nơi công cộng)	0	0	0	0	0	0	51	100
6	Vi phạm nội quy trường và lớp học	51	100	0	0	0	0	0	0
	Vô lễ với thầy cô giáo, người lớn tuổi	51	100	0	0	0	0	0	0
	Gây gổ, đánh nhau	51	100	0	0	0	0	0	0
	Đi học muộn. Mặc đồng phục không đúng quy định. Nói chuyện trong giờ học. Nói tục, chửi thề. Chơi game trong giờ học.	40	78,4	11	21,6	0	0	0	0

Kết quả khảo sát cho thấy, học sinh có nhận thức và thực hiện các hành vi đạo đức tích cực ở mức độ khá cao. Cụ thể:

- Các hành vi như: “Tôn trọng người khác (ông bà, bố mẹ, thầy cô, bạn bè...); vượt qua khó khăn và bảo vệ môi trường” đều đạt tỉ lệ 100% học sinh đánh giá ở mức “thường xuyên”. Điều này phản ánh học sinh đã hình thành được những thói quen đạo đức bền vững, đồng thời cho thấy các em đã có ý thức và trách nhiệm cá nhân cũng như thái độ sống tích cực trong học tập và cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.

- Có 94,1% học sinh thực hiện hành vi “bảo vệ cái đúng, cái tốt” ở mức thường xuyên và 5,9% ở mức thỉnh thoảng. Dù đây vẫn là tỉ lệ cao nhưng kết quả này cho thấy, vẫn còn một số học sinh chưa thực sự dũng cảm, mạnh dạn mà các em còn e ngại trong việc thể hiện quan điểm hoặc bảo vệ cái đúng. Vì vậy, cần tăng cường rèn luyện sự tự tin, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm cho các em trong các tình huống gắn liền với thực tiễn.

- Tỷ lệ học sinh chưa bao giờ vi phạm đối với các chuẩn mực đạo đức cơ bản và mang tính nguyên tắc đạt 100% bao gồm các hành vi như: Vô lễ với thầy cô giáo, người lớn tuổi, gây gổ đánh nhau, vi phạm nội quy của nhà trường và lớp học. Kết quả này cho thấy học sinh đã hình thành được nhận thức đúng đắn về các chuẩn mực đạo đức xã hội, đồng thời bước đầu có ý thức rèn luyện hành vi và tự điều chỉnh hành vi của bản thân theo những quy định chung của nhà trường, lớp học và xã hội.

- Tuy nhiên vẫn còn một số biểu hiện vi phạm vẫn còn tồn tại như: Hành vi “Đi học muộn. Mặc đồng phục không đúng quy định. Nói chuyện trong giờ học. Nói tục, chửi thề. Chơi game trong giờ học”. Kết quả có chênh lệch rõ rệt: 78,4% học sinh đã đánh giá ở mức độ “chưa bao giờ” vi phạm, trong khi 21,6% học sinh cho biết “ít khi” vi phạm. Điều này cho thấy, phần lớn học sinh thực hiện tốt các quy định của nhà trường nhưng vẫn còn một số học sinh chưa duy trì được ý thức kỷ luật, thiếu tập trung trong các tiết học và thói quen sinh hoạt chưa thực sự khoa học. Hiện tượng “nói tục, chửi thề “đặt biệt danh xấu” cho bạn” chiếm tỷ lệ thấp nhất 2% học sinh, hiện tượng học sinh “xích mích, cãi vã và đánh nhau” cũng vẫn còn tồn tại nhưng chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ là 4%.

Bên cạnh đó, theo chia sẻ của cô ĐTTH, thầy BVN cùng một số thầy cô, học sinh lớp 5 còn có một số hạn chế khác. Cụ thể là, đôi khi học sinh chưa có ý thức với bản thân và tập thể. Một số em thiếu tự giác trong học tập và rèn luyện. Một số em vẫn còn nói tục, nói dối, quay cóp bài, chưa chấp hành tốt nội quy trường lớp. Sự khác biệt giữa số liệu học sinh tự đánh giá và những hạn chế của giáo viên quan sát được cho thấy, cần có biện pháp giáo dục đạo đức phù hợp, tác động mạnh mẽ hơn vào ý thức mỗi cá nhân để nâng cao hiệu quả tính tự giác bên trong mỗi học sinh.

- Về cách ứng xử của học sinh khi gặp hành vi chưa tốt của bạn bè. 96% học sinh lựa chọn báo với giáo viên, 62,8% chọn khuyên ngăn bạn, và không có học sinh lựa chọn các phương án tiêu cực như làm theo hoặc né tránh. Điều này chứng tỏ giáo viên có vai trò quan trọng, là một người thẩm phán công minh nhất trong mắt học sinh nên các em đã lựa chọn tin tưởng báo cho giáo viên khi thấy

một số học sinh có hành vi lệch chuẩn với các chuẩn mực đạo đức. Qua đó cho thấy rằng, học sinh không chỉ biết phân biệt được đúng, sai mà còn có ý thức giúp đỡ, nhắc nhở, khuyên ngăn bạn bè cùng tiến bộ khi bạn mắc phải một số hành vi chưa tốt. Học sinh không bị lôi kéo tham gia vào các hành vi lệch chuẩn, đã có lòng dũng cảm trong việc tham gia bảo vệ cái đúng. Tuy nhiên, tỉ lệ lựa chọn khuyên ngăn bạn còn thấp hơn so với báo cáo viên, cho thấy năng lực tự chủ, giao tiếp và giải quyết tình huống đạo đức trực tiếp của học sinh chưa thật sự vững vàng. Đây là nội dung cần tiếp tục được rèn luyện thông qua các hoạt động trải nghiệm và tình huống giáo dục.

- Về thái độ của học sinh đối với việc làm sai của mình. 98% học sinh có ý thức biết “nhận lỗi và sửa lỗi”. 2% học sinh không lựa chọn phương án nào. Việc sẵn sàng nhận hành vi sai trái của mình cho thấy các em đã được giáo dục rất tốt và học được đức tính trung thực và trách nhiệm đối với hành vi của mình. Học sinh không chỉ biết nhận lỗi khi làm sai mà còn biết sửa lỗi sai đó. Điều này thấy được học sinh bước đầu đã biết tự điều chỉnh hành vi, biết cách hoàn thiện sửa đổi bản thân thay vì che giấu khuyết điểm hoặc né tránh việc làm sai.

* Yếu tố ảnh hưởng tới quá trình thực hiện hành vi đạo đức của học sinh lớp 5.

Bảng 2.10: Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện hành vi đạo đức của học sinh lớp 5

STT	Các yếu tố gây khó khăn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Chưa hiểu rõ nội dung bài học về đạo đức	2	4,0
2	Chưa được nhắc nhở thường xuyên	4	7,8
3	Ảnh hưởng từ các trò chơi điện tử (game) có nội dung chưa phù hợp	34	66,7
4	Ảnh hưởng từ những video, clip thông tin không lành mạnh trên mạng xã hội (tik tok, facebook, youtube...)	40	78,4

5	Áp lực học tập (điểm số, bài tập, kiểm tra...)	14	27,5
6	Thiếu sự quan tâm, hướng dẫn của bố mẹ	1	2,0
7	Ảnh hưởng từ bạn bè có hành vi chưa phù hợp	0	0

Thực trạng giáo dục đạo đức cụ thể của kết quả khảo sát cho thấy như sau:

- Có đến 78,4% học sinh cho rằng “những video, clip thông tin không lành mạnh trên mạng xã hội (tik tok, facebook, youtube...) là trở ngại lớn nhất trong việc thực hiện các hành vi đạo đức của các em. Nhưng đáng chú ý hơn cả, có đến 66,7% học sinh lựa chọn không thực hiện tốt hành vi đạo đức là do ảnh hưởng của “các trò chơi điện tử (game) có tính bạo lực. Phải chăng, khi xã hội phát triển đồng nghĩa với việc con người có nhu cầu giải trí ngày càng cao, các trò chơi điện tử (game) ra đời nhằm thỏa mãn nhu cầu con người mà ở lứa tuổi học sinh lớp 5 khi khả năng sàng lọc thông tin của các em còn hạn chế, các em dễ bị nhiễm bởi những hành vi ứng xử không đúng, ngôn ngữ không phù hợp từ mạng xã hội.

- Có 27,5% học sinh thừa nhận “do áp lực phải đạt điểm cao trong học tập” là điều khó khăn trong việc thực hiện hành vi đạo đức của học sinh. Điều này đã dẫn tới các hành vi tiêu cực như trước đó đã đề cập tới bao gồm: Quay cóp bài, gian lận trong lúc thi nhằm đạt được điểm cao để có thể đối phó được sự kỳ vọng của gia đình hay nhà trường.

- Lựa chọn “chưa hiểu rõ nội dung bài học” và “chưa được nhắc nhở thường xuyên” chiếm tỷ lệ rất thấp dao động từ 4% đến 7,8%. Học sinh lựa chọn “thiếu sự quan tâm của bố mẹ” chiếm tỷ lệ nhỏ là 2%. Điều đáng mừng là học sinh không bị “ảnh hưởng từ bạn bè” chiếm tỷ lệ 0%.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng

2.4.1. Ưu điểm

Kết quả khảo sát 25 cán bộ quản lý, giáo viên và 51 học sinh lớp 5 về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai cho thấy, công tác giáo dục đạo đức của nhà trường đã đạt được nhiều kết

quả tích cực. Những kết quả này góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức của học sinh theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

- Về nhận thức, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đã có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí của giáo dục đạo đức trong nhà trường. Đa số giáo viên cho rằng, giáo dục đạo đức là nhiệm vụ trọng tâm, cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và gắn với mọi hoạt động giáo dục. Giáo dục đạo đức không chỉ triển khai qua môn Đạo đức mà còn được tích hợp trong các môn học khác, các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Về tổ chức thực hiện, giáo viên đã sử dụng đa dạng phương pháp và hình thức tổ chức học tập như: Sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, lồng ghép trong các môn học, phối hợp với các lực lượng xã hội, nêu gương, xử lý tình huống, đóng vai, thảo luận nhóm, trò chơi, kể chuyện... Việc tích hợp nhiều hình thức khác nhau này đã góp phần tạo nên môi trường học tập tích cực, giúp học sinh có nhiều cơ hội được tham gia trải nghiệm và rèn luyện các hành vi đạo đức phù hợp.

- Về phía học sinh, đa số các em đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc rèn luyện đạo đức. Cơ bản các em đã hình thành thái độ học tập tích cực trong các giờ học trong đó có giờ Đạo đức. Học sinh đặc biệt hứng thú với các hình thức học tập đa dạng như: Đóng vai, trò chơi và được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm. Thông qua các hoạt động này, nhiều phẩm tích cực như: Lễ phép, trung thực, trách nhiệm, đoàn kết và biết hợp tác giúp đỡ lẫn nhau từng bước được hình thành và phát triển.

- Về môi trường giáo dục trong nhà trường, đánh giá chung là rất tích cực và lành mạnh. Trong trường chưa để xảy ra các hành vi vi phạm đạo đức nghiêm trọng. Hầu hết học sinh đều có ý thức chấp hành nội quy, quy định của trường lớp. Các em đã biết phân biệt cái đúng - cái sai, biết nhận lỗi, sửa lỗi. Các em có thể xác định bước đầu những cách giải quyết tình huống đạo đức phù hợp.

Những kết quả trên được xác định là xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Ban Giám hiệu và đội ngũ giáo viên nhà trường đã nhận thức sâu sắc về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục đạo đức đối với sự phát triển toàn diện của học sinh. Nhà trường tạo điều kiện để học sinh được đi tham quan, tham gia các buổi giao lưu chuyên đề, tham gia các hoạt động tri ân... phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương nhằm giáo dục giá trị đạo đức và kỹ năng cho các em.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Các thầy cô luôn chủ động đổi mới các phương pháp, lựa chọn các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích cực, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh từ đó tạo hứng thú và khuyến khích các em tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, an toàn cho học sinh. Công tác giáo dục đạo đức được triển khai gắn liền với các hoạt động thường xuyên như sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, các phong trào thi đua... Đặc biệt, giáo viên chú trọng vai trò nêu gương trong lời nói, hành động và cách ứng xử mẫu mực để học sinh học tập và noi theo.

- Học sinh lớp 5 đã có sự phát triển nhất định về nhận thức, bước đầu biết tự đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình. Nội dung chương trình môn Đạo đức lớp 5 được thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Các bài học gắn liền với thực tiễn, được tích hợp trong nhiều hoạt động giáo dục khác nhau. Đó chính là điều kiện thuận lợi cho học sinh tiếp thu các chuẩn mực đạo đức và vận dụng vào thực tế.

- Nhà trường bước đầu duy trì sự phối hợp với gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Sự quan tâm của phụ huynh cùng những nỗ lực của nhà trường góp phần quan trọng đối với công tác giáo dục các em.

2.4.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai vẫn còn một số hạn chế cần nhất định cần được quan tâm khắc phục:

- Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh chưa thực sự chặt chẽ và thường xuyên. Mặc dù nhà trường đã tổ chức một số hoạt động nhằm tăng cường sự tham gia của phụ huynh trong quá trình giáo dục học sinh, tuy nhiên còn không ít phụ huynh chưa tham gia đầy đủ. Điều này ảnh hưởng phần nào đến tính đồng bộ và hiệu quả của quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục đạo đức thông qua thực tiễn còn gặp khó khăn. Phương pháp dạy học đã được đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh song chưa thực sự đa dạng, phong phú. Những phương pháp giáo dục mới, những giờ học có sự ứng dụng khoa học và công nghệ chưa được thực hiện thường xuyên.

- Một số học sinh còn có những biểu hiện hạn chế trong nhận thức và hành vi đạo đức như chưa thực sự tự giác trong học tập, đôi khi thiếu trung thực trong học tập và sinh hoạt hoặc còn vi phạm nội quy, quy định của trường lớp. Ngoài ra, còn học sinh chưa có khả năng tập trung cao, dễ bị phân tán bởi các yếu tố bên ngoài.

- Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, học sinh ngày càng có cơ hội tiếp cận mạng xã hội, trò chơi điện tử và các nguồn thông tin trên internet. Nếu không được định hướng và quản lý phù hợp, những yếu tố này có thể tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh, làm ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục đạo đức trong nhà trường.

Các hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau:

- Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong một số trường hợp chưa thật thường xuyên và thống nhất do đó đôi khi thiếu tính đồng bộ giữa các môi trường giáo dục.

- Thời lượng dành cho môn Đạo đức còn ít, trong khi các hoạt động trải nghiệm, giáo dục thực tiễn cho học sinh đòi hỏi nhiều thời gian và điều kiện tổ chức.

- Đội ngũ giáo viên dạy môn Đạo đức chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm, chưa có giáo viên được đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Giáo dục công dân hoặc Giáo dục đạo đức.

- Phần lớn học sinh của nhà trường là con em đồng bào dân tộc thiểu số. Điều kiện kinh tế và môi trường sống của nhiều gia đình các em còn khó khăn.

- Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 5 đang trong giai đoạn phát triển, hoàn thiện dễ bị tác động bởi bạn bè, môi trường xung quanh, mạng xã hội, trò chơi điện tử cũng như áp lực học tập.

- Một số học sinh còn thiếu tính tự giác, ý thức rèn luyện...

2.5. Một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5

Qua tìm hiểu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ. Người nghiên cứu xin đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức thông qua môn Đạo đức:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

Nhà trường cần quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn Đạo đức, cần ưu tiên tuyển dụng giáo viên chuyên ngành đào tạo. Đồng thời, tạo điều kiện để giáo viên kiêm nhiệm được tham gia nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập huấn nội bộ về phương pháp giáo dục đạo đức và cách tổ chức các hoạt động theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường cần quan tâm xây dựng một kho học liệu tổng hợp các trò chơi, tình huống đạo đức, slide bài giảng môn Đạo đức để mọi giáo viên có thể sử dụng. Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ học liệu, xây dựng tình huống đạo đức và trò chơi giáo dục phù hợp với học sinh lớp 5. Phát huy vai trò hỗ trợ chuyên môn giữa giáo viên trong trường liên cấp.

Thứ hai, đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đạo đức môn Đạo đức phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Giáo viên cần tăng cường đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, giáo viên nên ưu tiên các hình thức dễ tổ chức, ít phụ thuộc vào thiết bị như đóng vai, xử lý tình huống, kể chuyện đạo đức, trò chơi học tập, sinh hoạt

chuyên đề. Đồng thời, tận dụng không gian thực tế trong trường học để tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp học sinh được tham gia thực hành và vận dụng bài học đạo đức vào thực tiễn cuộc sống.

Bên cạnh đó, giáo viên cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhiều hơn trong dạy học môn Đạo đức thông qua việc sử dụng các video minh họa, trò chơi trực tuyến và phần mềm quản lý lớp học để tăng hứng thú cho học sinh và thuận tiện cho việc theo dõi nề nếp, hành vi của học sinh để đánh giá một cách kịp thời và chính xác. Đồng thời, nhà trường cần quan tâm đầu tư thêm thiết bị dạy học và mạng internet để phục vụ cho hoạt động dạy học theo hướng chuyển đổi số. Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ cho giáo viên để nâng cao khả năng khai thác học liệu số và vận dụng thiết kế bài giảng điện tử sinh động, các phần mềm dạy học phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức.

Nhà trường cần duy trì mối liên hệ thường xuyên với gia đình học sinh nhằm trao đổi về tình hình học tập, rèn luyện đạo đức của các em để có biện pháp giáo dục phù hợp và thống nhất. Thường xuyên tổ chức họp phụ huynh định kỳ để cập nhật được việc học tập và hành vi đạo đức của các em, trao đổi trực tiếp, hướng dẫn phụ huynh giám sát học sinh trong việc sử dụng mạng xã hội để tránh những ảnh hưởng tiêu cực khiến học sinh có những hành vi lệch chuẩn. Đồng thời, cần phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Bên cạnh đó, cần chú ý đến đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh sống và điều kiện học tập của các em là học sinh dân tộc thiểu số để có cách giáo dục phù hợp, tạo điều kiện giúp học sinh phát triển toàn diện.

Thứ tư, phát huy tính tự giác và năng lực tự rèn luyện đạo đức của học sinh.

Giáo viên cần quan tâm giáo dục học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực tự rèn luyện đạo đức của học sinh. Giáo viên thường xuyên quan tâm, theo dõi, nhắc nhở và động viên học sinh kịp thời, đặc biệt là những học

sinh có biểu hiện vi phạm. Đặc biệt, đối với học sinh dân tộc thiểu số, cần tôn trọng sự khác biệt văn hóa, chú ý đặc điểm tâm lý, ngôn ngữ, hoàn cảnh sống để tạo một môi trường gần gũi, thân thiện với học sinh. Bên cạnh đó, cần tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác nhóm nhằm giúp các em tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Đồng thời, lồng ghép nội dung giáo dục về sự đa dạng, bình đẳng, tinh thần đoàn kết, tôn trọng sự khác biệt và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ năm, phát huy lợi thế của mô hình trường liên cấp.

Nhà trường thuộc mô hình trường liên cấp, đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức giữa học sinh các khối lớp. Đồng thời, nhà trường có thể tổ chức nhiều hoạt động giao lưu như sinh hoạt chuyên đề, hoạt động Đội hoặc phong trào đôi bạn cùng tiến để tăng cường sự gắn kết giữa các học sinh với nhau. Cần phát huy vai trò nêu gương của các anh chị lớp lớn với các em giúp các em học tập và rèn luyện hành vi, thói quen đạo đức tích cực.

Thứ sáu, xây dựng môi trường giáo dục trong nhà trường lành mạnh, thân thiện.

Nhà trường cần xây dựng môi trường học tập, giáo dục an toàn, thân thiện và lành mạnh nhằm tạo điều kiện tốt để học sinh hình thành, phát triển và rèn luyện đạo đức một cách bền vững. Đồng thời, cần xây dựng các quy tắc ứng xử rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi và đảm bảo được thực hiện một cách nghiêm túc qua đó duy trì nề nếp, kỷ luật học đường kết hợp với giáo dục bằng động viên, khích lệ và nêu gương. Giáo viên cần trở thành tấm gương về đạo đức, lối sống và cách ứng xử để học sinh noi theo; nhà trường nên biểu dương những học sinh có hành vi tốt, việc làm tốt nhằm tạo động lực cho học sinh tích cực rèn luyện và noi theo để hoàn thiện bản thân.

Tiểu kết Chương 2

Qua quá trình khảo sát và phân tích thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ, có thể khẳng định rằng công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng cũng còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Cụ thể, về những ưu điểm: nhà trường có đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao. Hầu hết các thầy cô đều nhận thức đầy đủ về vị trí và vai trò của giáo dục đạo đức, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm cần phải thực hiện thường xuyên, liên tục và cần lồng ghép trong các môn học. Các hình thức và phương pháp dạy học được giáo viên sử dụng tương đối đa dạng, phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Đa số học sinh trong đó có học sinh lớp 5 có thái độ tích cực, có hành vi đạo đức phù hợp với lứa tuổi. Tuy nhiên, công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 vẫn còn có những hạn chế nhất định như sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa thật sự chặt chẽ; phương pháp giáo dục chưa thật phong phú, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm vẫn chưa được tối ưu hoá còn gặp phải một số khó khăn; một bộ phận học sinh còn hạn chế về ý thức tự giác và hành vi đạo đức; tác động của môi trường mạng và các yếu tố xã hội hiện đại cũng đặt ra nhiều thách thức đối với quá trình giáo dục đạo đức trong nhà trường.

Từ những kết quả nghiên cứu thực trạng, một số biện pháp được đề xuất nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thông qua môn Đạo đức. Các biện pháp tập trung vào những vấn đề sau: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5; đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đạo đức môn đạo đức phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường; phát huy lợi thế của mô hình trường liên cấp; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; xây dựng một môi trường học tập, giáo dục tích cực, thân thiện với học sinh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 5 là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho các em. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong đó có học sinh lớp 5 càng trở nên cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu lý luận và khảo sát thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ, đề tài đã hoàn thành các nhiệm vụ, mục đích đề ra. Một số kết quả chủ yếu đã đạt được là:

- Đề tài đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận chung: khái niệm đạo đức, giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học. Qua đó khẳng định giáo dục đạo đức là một quá trình hoạt động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức nhằm hình thành cho học sinh những tri thức, tình cảm, niềm tin, thái độ và hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực xã hội. Đồng thời đề tài cũng làm rõ vị trí, vai trò, mục tiêu, nội dung và các con đường giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Thông qua khảo sát, điều tra thực tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, đề tài bước đầu phản ánh thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 của nhà trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác giáo dục đạo đức đã nhận được sự quan tâm của Ban Giám hiệu và đội ngũ giáo viên; nội dung giáo dục được triển khai thông qua nhiều hoạt động khác nhau; đa số học sinh có thái độ học tập tích cực và biểu hiện hành vi đạo đức phù hợp; giáo viên chú ý đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức; giáo dục hành vi đạo đức cơ bản đảm bảo yêu cầu của Chương trình giáo dục 2018. Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì vẫn còn một số hạn chế như: Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục của nhà trường - gia đình - xã hội chưa được chặt chẽ, việc vận

dụng các phương pháp dạy học chưa thực sự linh hoạt, một số bộ phận học sinh còn hạn chế về ý thức tự giác và chịu tác động từ môi trường xã hội... Những kết quả và hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan liên quan đến điều kiện kinh tế, xã hội, đặc điểm học sinh, lực lượng giáo dục cũng như các điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5. Các biện pháp này có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh trong giai đoạn hiện nay.

2. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5, người nghiên cứu xin đưa ra một số kiến nghị sau.

2.1. Đối với nhà trường

Nhà trường quan tâm thực hiện một số điều sau để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh:

- Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, các thiết bị dạy học về học liệu phục vụ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tạo điều kiện để giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả các phần mềm dạy học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức.

- Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh phù hợp với đặc điểm trường liên cấp..., tăng cường phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới toàn phương pháp dạy học môn Đạo đức theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Cần xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm học sinh.

- Đẩy mạnh việc tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn nhằm tạo môi trường cho học sinh củng cố và rèn luyện hành vi đạo đức.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phát huy vai trò văn hoá nhà trường để tạo điều kiện cho học sinh hình thành chuẩn mực hành vi đạo đức.

2.2. Đối với giáo viên

- Thực hiện tốt vai trò nêu gương trong lời nói, hành vi, ứng xử. Chủ động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, tăng cường hoạt động trải nghiệm và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để giúp học sinh gắn kiến thức với thực tiễn.

- Chủ động tìm hiểu, quan tâm đến các đặc điểm tâm lí, hoàn cảnh sống và năng lực của học sinh để có các biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng.

- Tăng cường trao đổi, phối hợp với phụ huynh trong việc theo dõi, quản lý, giáo dục và uốn nắn hành vi của học sinh. Quan tâm nhiều hơn đến những học sinh còn hạn chế về ý thức tự giác, hành vi và kỹ năng ứng xử. Chú ý phân hoá đối tượng học sinh để có phương pháp giáo dục phù hợp.

- Giáo viên cần chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả các ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Tích cực cập nhật kiến thức về chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao tinh thần tự chủ, tự bồi dưỡng và chủ động phát triển nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Giáo viên cần sử dụng mạng xã hội và các nền tảng số một cách hiệu quả, an toàn và có chọn lọc nhằm phục vụ cho việc học tập, trao đổi chuyên môn, chia sẻ tài liệu và hỗ trợ cho hoạt động giáo dục học sinh.

2.3. Đối với gia đình học sinh

- Gia đình cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ; theo dõi, quan tâm nhiều hơn đến tinh thần của trẻ và chủ động thiết lập quan hệ với nhà trường trong giáo dục con em, thường xuyên trao đổi với giáo viên để nắm bắt tình hình qua đó rèn luyện con.

- Gia đình cần làm gương cho trẻ trong lời nói, hành vi và lối sống để trẻ noi theo, góp phần định hướng và hình thành những chuẩn mực đạo đức đúng đắn cho học sinh.

- Gia đình cần quan tâm định hướng cho học sinh sử dụng mạng xã hội, internet và các thiết bị công nghệ một cách an toàn, lành mạnh và phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Đồng thời, tạo môi trường gia đình tích cực nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ không gian mạng đối với sự hình thành và phát triển nhận thức của học sinh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

1. Phạm Khắc Chương, Hà Nhật Thăng (2001), *Đạo đức học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Chương trình Giáo dục Phổ thông môn Giáo dục Công dân, (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
3. Chương trình Giáo dục Phổ thông tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
4. C.Mác - Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, Tập 20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, XIX, X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
7. Nguyễn Hữu Hợp (Chủ biên), (2024), *Dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp (2004), *Giáo trình phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Nguyễn Hữu Hợp (2010), *Giáo trình Đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Nguyễn Hữu Hợp (Chủ biên), Lưu Thu Thủy, (2007), *Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức*, Nxb Giáo dục và Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. Phan Nguyễn Diệu Huyền (2021), “Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học: Nghiên cứu điển hình tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, trang 111-120.
12. Trần Hậu Kiệm, Bùi Công Trang (2008), *Đạo đức học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
13. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Phương Lan, (2006), *Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

14. Huỳnh Ngọc Mỹ Linh (2017), “Giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường tiểu học hiện nay: thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí khoa học quản lý giáo dục*, (1/13), tr.85-90.
15. Trịnh Thị Bích Loan, (2014), Thực trạng công tác giáo dục đạo đức thông qua việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non Gia Hưng. *Khoá luận tốt nghiệp, Ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Hoa Lư, Ninh Bình*.
16. Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
17. Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
18. Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
19. Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
20. Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
21. Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
22. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Khoa Triết học (2004), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
23. Hoàng Thị Nga, (2016), Thực trạng giáo dục đạo đức cho trẻ 5-6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày ở trường mầm non Văn Phú- Nho Quan. *Khoá luận tốt nghiệp, Ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Hoa Lư, Ninh Bình*.
24. Nguyễn Sỹ Nguyên (dịch) Mai Sơn (hiệu đính) (2023), *Triết học giáo dục*, Nxb Khoa học xã hội.
25. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo của Ban chấp hành Trung ương.
26. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
27. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
28. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững.

29. Hoàng Phê (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
30. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ (2011), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb Đại học sư phạm.
31. Hà Nhật Thăng (Chủ biên), (2007), *Đạo đức và giáo dục đạo đức*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
32. Nguyễn Ánh Tuyết (2008) (chủ biên), *Giáo dục học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
33. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên) cùng các cộng sự (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Đạo đức theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
34. Vũ Minh Tuấn (2011) “Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khoá”. *Khung kế hoạch số 69*, tháng 6-2011.
35. Nguyễn Hải Yên (2012), Thực trạng giáo dục đạo đức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua trò chơi dân gian ở trường Mầm non Gia Trường, *Khoá luận tốt nghiệp, Ngành Giáo dục mầm non, Ninh Bình*.

2. Tài liệu tiếng Anh

36. Aristotle, (2003), *The Nicomachean Ethics of Aristotle*, Book II, Chapter I.
37. Jean-Jacques Rousseau, (1762), *Émile ou de L'éducation*.
38. Nel Noddings, (1984), *Caring: A Feminine Approach to Ethics and Moral Education*, University of California Press.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho giáo viên)

Để giúp nghiên cứu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học, học sinh lớp 5, từ đó xác định một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, kính mong quý thầy/cô trả lời các câu hỏi dưới đây. (Kết quả khảo sát chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu).

I. Thông tin chung:

Thầy/cô vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân:

Họ và tên:.....(Có thể ghi hoặc không)

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Trình độ đào tạo:.....

Chức vụ/Nhiệm vụ đảm nhiệm:

☐ Cán bộ quản lý ☐ Giáo viên chủ nhiệm ☐ Giáo viên bộ môn

Thâm niên công tác: ☐ Dưới 5 năm ☐ 5-10 năm ☐ Trên 10 năm

II. Nội dung khảo sát

(Thầy/cô vui lòng đánh dấu (✓) vào phương án phù hợp hoặc ghi ý kiến)

Câu 1: Thầy/ Cô có ý kiến nào đối với các nhận định sau về giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5?

STT	Mức độ đánh giá Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Giáo dục đạo đức là nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục bậc tiểu học.					

2	Giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 cần được thực hiện thường xuyên, liên tục.					
3	Giáo viên giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất đạo đức cho học sinh.					
4	Giáo dục đạo đức cần được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.					
5	Gia đình và xã hội có ảnh hưởng lớn đến kết quả giáo dục đạo đức học sinh.					
6	Kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 của nhà trường đã đáp ứng tốt mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục hiện hành.					

Câu 2: Những hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 thường được thực hiện? *(Thầy/cô có thể chọn nhiều phương án)*

- ☐ Giờ học môn đạo đức
- ☐ Sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ
- ☐ Hoạt động trải nghiệm
- ☐ Hoạt động Đội
- ☐ Giáo dục qua nội quy, quy định
- ☐ Lồng ghép trong các môn học khác
- ☐ Phối hợp với gia đình học sinh
- ☐ Khác.....
-

Câu 3: Thầy/Cô đánh giá thế nào về mức độ tham gia của học sinh lớp 5 trong giờ học môn đạo đức?

STT	Mức độ đánh giá Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Học sinh chủ động phát biểu ý kiến trong giờ học.					
2	Học sinh tích cực tham gia thảo luận nhóm.					
3	Học sinh hứng thú với các hoạt động học tập môn đạo đức.					
4	Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm (đóng vai, xử lý tình huống).					
5	Học sinh hợp tác tốt với bạn trong quá trình học.					
6	Học sinh chú ý và tập trung trong giờ học.					

Câu 4: Theo Thầy/ Cô nên sử dụng phương pháp nào để dạy học môn đạo đức hiệu quả? (Thầy/cô có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Thuyết trình, giảng giải truyền thống.
- ☐ Thảo luận nhóm.
- ☐ Nêu gương.
- ☐ Xử lý tình huống/ đóng vai.
- ☐ Hoạt động trải nghiệm.
- ☐ Trò chơi giáo dục, đóng vai.

☐ Khác.....
.....

Câu 5: Thầy/ Cô đánh giá thế nào về mức độ hiệu quả của các phương pháp giáo dục mà mình/đồng nghiệp áp dụng?

- | | |
|---------------------------------------|---|
| ☐ Rất hiệu quả | ☐ Hiệu quả thấp |
| ☐ Hiệu quả | ☐ Không hiệu quả |

Câu 6: Theo Thầy/Cô, học sinh lớp 5 của trường thường xuyên thể hiện tốt những phẩm chất đạo đức nào dưới đây? (Thầy/cô có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Lễ phép, kính trọng thầy cô và người lớn.
- ☐ Trung thực trong học tập và sinh hoạt.
- ☐ Trách nhiệm với bản thân, gia đình và tập thể.
- ☐ Yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ người khác.
- ☐ Đoàn kết, hợp tác với bạn bè.
- ☐ Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- ☐ Tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- ☐ Biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.
- ☐ Bảo vệ cái đúng, cái tốt; phê phán cái sai..
- ☐ Có ý thức bảo vệ môi trường sống.

Ý kiến khác:.....
.....

Câu 7: Theo Thầy/Cô, hiện nay học sinh lớp 5 của trường còn có những biểu hiện hạn chế nào về mặt đạo đức? (Thầy/cô có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Chưa tự giác, thiếu trung thực trong học tập và rèn luyện.
- ☐ Thiếu nghiêm túc khi tham gia hoạt động tri ân.
- ☐ Ứng xử chưa phù hợp với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh.
- ☐ Chưa có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, tập thể.
- ☐ Chưa chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Ý kiến khác:.....

Câu 8: Thầy/ Cô hãy cho biết ý kiến về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 hiện nay?

STT	Mức độ đánh giá Yếu tố	Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Ảnh hưởng trung bình	Ảnh hưởng lớn	Ảnh hưởng rất lớn
1	Gia đình					
2	Nhà trường					
3	Giáo viên					
4	Mạng xã hội					
5	Bạn bè					
6	Thời lượng môn học còn hạn chế					
7	Phương pháp giáo dục chưa đa dạng					
8	Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi					

Câu 9: Theo Thầy/ Cô, cần thực hiện những biện pháp nào để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5?

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của quý thầy/cô!

Thầy/cô ký tên (hoặc không ký tên)

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho học sinh lớp 5)

Để giúp tìm hiểu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5, từ đó tìm ra một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, các em vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu (✓) hoặc trả lời ngắn vào vào phương án lựa chọn.

I. Thông tin chung

1. Em là học sinh lớp:.....

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. Câu hỏi khảo sát

Câu 1: Theo em, việc rèn luyện đạo đức đối với học sinh là:

☐ Rất quan trọng

☐ Quan trọng

☐ Bình thường

☐ Không quan trọng

Câu 2: Em có thích học môn đạo đức không?

☐ Rất thích

☐ Thích

☐ Bình thường

☐ Không thích

Câu 3: Qua môn đạo đức em học được điều gì? (Em có thể chọn nhiều ý)

☐ Kính trọng thầy cô giáo

☐ Yêu thương, giúp đỡ bạn bè

☐ Trung thực trong học tập và sinh hoạt

☐ Có trách nhiệm với bản thân và nhiệm vụ được giao

☐ Đoàn kết, hợp tác, tôn trọng bạn bè

☐ Thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

☐ Bảo vệ môi trường.

☐ Ý kiến khác:.....

Câu 4: Em thích học đạo đức qua hình thức nào nhất? (Em có thể chọn nhiều ý)

☐ Kể chuyện/ nêu gương về tấm gương người tốt, việc tốt.

☐ Trò chơi tập thể

☐ Đóng vai xử lý tình huống

☐ Hoạt động trải nghiệm

☐ Ý kiến khác:.....

Câu 5: Em thường học các bài học về đạo đức và cách ứng xử từ đâu?

☐ Từ những bài giảng của Thầy/ Cô giáo trên lớp.

☐ Từ lời dạy bảo của ông bà, bố mẹ ở nhà.

☐ Từ các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, xem phim và đọc sách.

☐ Từ bạn bè, anh chị lớp lớn.

☐ Khác:.....

Câu 6: Em hãy đánh giá mức độ thực hiện hành vi đạo đức của mình thông qua bảng dưới đây:

STT	Hành vi	Mức độ thực hiện			
		Chưa bao giờ	Ít khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Tham gia các hoạt động tưởng niệm, tri ân				
2	Tôn trọng người khác (ông bà, bố mẹ, thầy cô, bạn bè...)				
3	Vượt khó khăn				

4	Bảo vệ cái đúng, cái tốt				
5	Bảo vệ môi trường sống (ở nhà, ở trường, nơi công cộng)				
6	Vi phạm nội quy trường và lớp học:				
	Vô lễ với thầy cô giáo, người lớn tuổi				
	Gây gổ, đánh nhau				
	Đi học muộn. Mặc đồng phục không đúng quy định. Nói chuyện trong giờ học. Nói tục, chửi thề. Chơi game trong giờ học.				
	Gian lận trong giờ kiểm tra/thi				

Câu 7: Khi thấy một bạn trong lớp có hành vi chưa tốt (ví dụ: nói dối thầy/cô, bắt nạt bạn khác...) em sẽ làm gì?

- ☐ Em sẽ báo ngay với thầy cô giáo.
- ☐ Em sẽ khuyên ngăn bạn không nên làm thế.
- ☐ Em sẽ không làm gì vì sợ bạn ghét hoặc trả thù.
- ☐ Em sẽ hòa theo bạn.

Câu 8: Khi làm việc sai, em thường:

- ☐ Nhận lỗi và sửa lỗi.
- ☐ Im lặng.
- ☐ Đổ lỗi cho người khác.

Câu 9: Theo em, những yếu tố nào sau đây làm em khó khăn trong việc thực hiện các hành vi đạo đức? (Em có thể chọn nhiều ý)

- ☐ Chưa hiểu rõ nội dung bài học về đạo đức.
- ☐ Chưa được nhắc nhở thường xuyên.

- ☐ Ảnh hưởng từ các trò chơi điện tử (game) có nội dung chưa phù hợp .
- ☐ Ảnh hưởng từ những video, clip thông tin không lành mạnh trên mạng xã hội (tik tok, facebook, youtube...)
- ☐ Áp lực học tập (điểm số, bài tập, kiểm tra...)
- ☐ Thiếu sự quan tâm, hướng dẫn của bố/mẹ
- ☐ Ảnh hưởng từ bạn bè có hành vi chưa phù hợp.
- ☐ Ý kiến khác:.....

Câu 10: Em hãy cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (✓) vào ô tương ứng:

STT	Ý kiến	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Học đạo đức giúp em trở thành người tốt hơn			
2	Đạo đức quan trọng hơn thành tích học tập			
3	Giúp đỡ bạn bè là việc làm tốt mà em nên thực hiện.			

Câu 12: Em mong muốn Thầy/ Cô làm gì để giúp em làm được nhiều việc tốt hơn? (Em có thể chọn nhiều ý)

- ☐ Giải thích rõ những việc nên làm và không nên làm.
- ☐ Tổ chức các hoạt động, trò chơi, tình huống để em được thực hành.
- ☐ Nhắc nhở, góp ý khi em làm chưa đúng.
- ☐ Khen ngợi khi em làm việc tốt.
- ☐ Lắng nghe và giúp đỡ khi em gặp khó khăn.
- ☐ Làm gương trong cách cư xử hằng ngày.
- ☐ Ý kiến khác:

Cảm ơn các em!

PHỤ LỤC 2

NHẬT KÝ KHẢO SÁT

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, người nghiên cứu đã tới Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ. Tại đây, người nghiên cứu đã xin làm việc với Ban Giám hiệu nhà trường để trình bày mục đích, nội dung và kế hoạch khảo sát phục vụ đề tài “*Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai, Yên Thủy, Phú Thọ*”. Nội dung xin khảo sát tập trung vào việc tìm hiểu khái quát đặc điểm học sinh lớp 5, công tác giáo dục đạo đức, các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 đang được triển khai tại nhà trường. Sau khi xem xét, Ban Giám hiệu đã đồng ý và tạo điều kiện thuận lợi để người nghiên cứu tiếp cận đối tượng, thu thập thông tin phục vụ hoạt động nghiên cứu.

Lần thứ 2, người nghiên cứu dự giờ môn Đạo đức ở 2 lớp 5. Quá trình dự giờ tập trung tìm hiểu phương pháp giáo dục đạo đức đang được giáo viên sử dụng, cách thức tổ chức hoạt động cũng như mức độ tham gia của học sinh trong tiết học đó.

Lần thứ ba, người nghiên cứu tiến hành phát phiếu khảo sát giáo viên và học sinh lớp 5. Đồng thời, người nghiên cứu cũng tiến hành việc quan sát hành vi, thái độ giao tiếp và ý thức thực hiện nội quy của học sinh lớp 5 trong các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt tập thể tại trường. Hoạt động này nhằm thu thập các thông tin cần thiết về nhận thức, thái độ của giáo viên và học sinh, đồng thời phản ánh thực trạng công tác giáo dục đạo đức tại nhà trường.

Bên cạnh phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi, người nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn giáo viên chủ nhiệm lớp 5 và giáo viên giảng dạy môn Đạo đức để tìm hiểu kỹ hơn về tình hình rèn luyện đạo đức của học sinh hiện nay. Nội dung phỏng vấn tập trung vào những biểu hiện tích cực và những hạn chế còn tồn tại trong nhận thức, hành vi của học sinh; một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó; những khó khăn giáo viên gặp phải trong quá trình giáo dục đạo đức; một số biện pháp thầy

cô giáo đề xuất góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh trong thời gian tới.

Trong quá trình thực hiện đề tài, người nghiên cứu cũng chủ động thu thập các tài liệu có liên quan như: Kế hoạch năm học của nhà trường; Kế hoạch giáo dục của nhóm chuyên môn; Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài giảng; các báo cáo tổng hợp kết quả học tập và kết quả rèn luyện của học sinh lớp 5... Những tài liệu này là nguồn thông tin quan trọng, góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn để đánh giá một cách toàn diện thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 tại nhà trường.

PHỤ LỤC 3
ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG

Đội ngũ	SL	Nữ	Dân tộc	Đảng viên	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn				Ghi chú
						ThS	ĐH	CĐ	TC	
BGH	3		2	3			3			
Giáo viên TH	11	9	5	7			10	1		
Ngữ văn	4	4	2	4			4			
Toán	3	3	1	3			3			Cộng đồng 01
Lý	1		1	1			1			
Hóa	1			1			1			
Sử										
Địa	1	1	1	1			1			
Công nghệ										
Sinh học										
GDCD										
Thể chất	2	1	2	2			2			
TPT Đội										
Âm nhạc	2	1	1	2			2			
Mĩ thuật	2		1	2			2			
Tin học	2	2	1	1			2			
Tiếng Anh	3	3	2	2			3			
Kế toán										Tăng cường
Y tế	1	1	1	1					1	
TB, Thư viện	1	1						1		
Bảo vệ	3		3		3				1	(02 trình độ 12/12)
Tổng	40	26	23	30	3		34	2	2	

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

BÁO CÁO TỔNG HỢP HỌC SINH TRƯỜNG TH&THCS PHÚ LAI
(Năm học 2025-2026)

STT	Khối	Lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật		Diện chính sách	
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1		Tổng số	261	129	49.43	233	89.27	118	45.21		0.00		0.00
2	01	Tổng	63	31	49.21	56	88.89	29	46.03		0.00		0.00
3	01	1B	31	15	48.39	29	93.55	15	48.39		0.00		0.00
4	01	1A	32	16	50.00	27	84.38	14	43.75		0.00		0.00
5	02	Tổng	51	25	49.02	44	86.27	23	45.10		0.00		0.00
6	02	2A	25	13	52.00	19	76.00	11	44.00		0.00		0.00
7	02	2B	26	12	46.15	25	96.15	12	46.15		0.00		0.00
8	03	Tổng	45	25	55.56	39	86.67	23	51.11		0.00		0.00
9	03	3A	23	14	60.87	19	82.61	12	52.17		0.00		0.00
10	03	3B	22	11	50.00	20	90.91	11	50.00		0.00		0.00
11	04	Tổng	49	25	51.02	47	95.92	23	46.94		0.00		0.00
12	04	4A	26	13	50.00	26	100.00	13	50.00		0.00		0.00
13	04	4B	23	12	52.17	21	91.30	10	43.48		0.00		0.00
14	05	Tổng	53	23	43.40	47	88.68	20	37.74		0.00		0.00
15	05	5A	26	16	61.54	20	76.92	13	50.00		0.00		0.00
16	05	5B	27	7	25.93	27	100.00	7	25.93		0.00		0.00

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

CHỈ TIÊU VỀ PHẨM CHẤT CỦA HỌC SINH CẤP TIỂU HỌC

STT	TSHS	Phẩm chất													
		Yêu nước				Nhân ái				Chăm chỉ					
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		CCG	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	263	183	69,9	80	30,1	183	69,9	80	30,1	183	69,9	80	30,1		

STT	TSHS	Phẩm chất									
		Trung thực				Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		CCG	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	263	183	69,9	80	30,1	183	69,9	80	30,1		

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH CẤP TIỂU HỌC

TS HS	Tự chủ và tự học (Tự phục vụ, tự quản)						Giao tiếp và hợp tác (Hợp tác)						Giải quyết vấn đề và sáng tạo (Tự học và giải quyết vấn đề)					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	T S	%	TS	%
263	183	69,9	80	30,1	0	0	183	69,9	80	30,1	0	0	183	69,9	80	30,1	0	0

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC ĐẶC THÙ CỦA HỌC SINH CẤP TIỂU HỌC

TS	Ngôn ngữ						Tính toán						Khoa học					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
263	183	69,9	80	30,1	0	0	183	69,9	80	30,1	0	0	183	69,9	80	30,1	0	0

Khối	TSHS	Thẩm mỹ						Thể chất					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tổng	263	183	69,9	80	30,1	0	0	183	69,9	80	30,1	0	0

Khối 3+4+5	TSHS	Tin học						Công nghệ					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tổng	165	88	53,4	77	46,6	0	0	93	56,6	72	43,4	0	0

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CẤP TIỂU HỌC

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/Hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&DL										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học, công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (MT+ÂN)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	HĐTN/(HĐ TT)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	TỔNG	875	450	425	875	450	470	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510
2. Môn học tự chọn																
12	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
13	Tin học															
	TỔNG	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
14	TC Toán	35	18	17	35	18	17	18	9	9	18	9	9	18	9	9
15	TC Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	17	8	9	17	8	9	17	8	9
	TỔNG	70	36	34	70	36	34	35	17	18	35	17	18	35	17	18
	Tổng số tiết/HK	1015	522	493	1015	522	493	1015	522	493	1085	558	527	1085	558	527

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

GIỮA HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2025 - 2026

TRƯỜNG TH&THCS PHÚ LẠI

GIỮA HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2025 - 2026

[illegible]

(Nguồn: Thống kê của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

PHỤ LỤC 4

KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHUYÊN MÔN TỔ 4+5.

NĂM HỌC 2025- 2026

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức	Người PT thực hiện	Ghi chú
1	Chuyên đề: Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học “ Tạo nhân vật AI từ đoạn văn bản thành video”	Tháng 9/2025	SHCM theo chủ đề	- Tổ CM 4+5 -GV: Bùi Thị Thương	
2	Chuyên đề: Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học “ Sử dụng công nghệ AI thiết kế văn bản trong trình chiếu”	Tháng 10/2025	SHCM theo chủ đề	- Tổ CM 4+5 -GV: Trần Thị Hồng Huế	
3	Chuyên đề: Tích hợp liên môn song ngữ Tiếng Anh + Tiếng Việt	Tháng 11/2025	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ CM 4+5 - GV: Đỗ Văn Thìn Bùi Thị Mai Lan	
4	Chuyên đề: Ứng dụng một số phần mềm vào giảng dạy	Tháng 12/2025	SHCM theo chủ đề	- Tổ CM 4+5 - GV: Đỗ Văn Thìn	
5	Chuyên đề: Giáo dục tư tưởng cách mạng đạo đức lối sống trong các môn học lớp 4	Tháng 1/2026	SHCM theo nghiên cứu bài học	- Tổ CM 4+5 - GV: Lê Thị Hiền	
6	Chuyên đề: Tích hợp giáo dục phòng chống thương tích trong môn GDTC lớp 5	Tháng 2/2026	SHCM theo nghiên cứu bài học	- Tổ CM 4+5 - GV: Đinh Thị Ngọc Huyền	
7	Chuyên đề: Sử dụng CHAT GPT, giúp học sinh học tốt	Tháng 3/2026	SHCM	-Tổ CM 4+5	

	môn tập làm văn qua hình ảnh so sánh và nhân hoá		theo nghiên cứu bài học	- GV:Đinh Thị Thanh Hương	
8	Chuyên đề: Thiết kế phiếu học tập, tạo trò chơi trắc nghiệm bằng Canva	Tháng 4/2026	SHCM theo chủ đề	- Tổ CM 4+5 - GV: Bùi Thị Thương	
9	Học tập Thông tư 27	Tháng 5/2026	SHCM theo chủ đề	Tổ CM 4+5 - GV: Đinh Thị Thanh Hương	

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Động viên khuyến khích thành viên trong tổ thực hiện tốt các nội dung đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm cung cấp hiểu biết và động viên khuyến khích đội ngũ tích cực, mạnh dạn đổi mới thành công.

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán chuyên môn trong tổ giỏi về chuyên môn, nhiệt huyết, có khả năng hỗ trợ đồng nghiệp, thực hiện những chuyên đề khó.

- Tích cực tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong giảng dạy sinh hoạt chuyên môn.

- Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá trong tổ chuyên môn. Lồng ghép việc kiểm tra đánh giá với việc tư vấn hỗ trợ tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện kế hoạch.

- Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn thông qua việc thực hiện hưởng ứng tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Bồi dưỡng giáo viên tham gia giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Thực hiện tích cực hiệu quả các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

(Nguồn: Kế hoạch chuyên môn Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

PHỤ LỤC 5
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 5

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

Tuần, tháng		Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết thời lượng	Tiết theo PPCT		
Tuần 1	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	Bài 1: Người có công với quê hương, đất nước (tiết 1)	1	1	Tích hợp An ninh Quốc phòng- Liên hệ	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
Tuần 2		Bài 1: Người có công với quê hương, đất nước (tiết 2)	1	2		
Tuần 3		Bài 2: Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước (tiết 1)	1	3	Tích hợp An ninh Quốc phòng	
Tuần 4		Bài 2: Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước (tiết 2)	1	4		
Tuần 5		Bài 2: Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước (tiết 3)	1	5		

Tuần 6	Tôn trọng sự khác biệt của người khác	Bài 3: Em tôn trọng sự khác biệt của người khác (tiết 1)	1	6	Tích hợp Quyền con người: - Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc. - Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử - Nguyên tắc quyền con người. - Bỏ phân đối với cộng đồng xax hội.	
Tuần 7		Bài 3: Em tôn trọng sự khác biệt của người khác (tiết 2)	1	7	Tích hợp Năng lực số “Giao tiếp và hợp tác” 3.5.l3- l4- l5.a.b.	
Tuần 8		Bài 3: Em tôn trọng sự khác biệt của người khác (tiết 3)	1	8		
Tuần 9	Vượt qua khó khăn	Chủ đề: Vượt khó vươn lên	1	9	Giảm Hoạt động 1; 3	Chuyên xuống tuần 10 - dạy tích hợp với môn Tiếng Việt
Tuần 10		Chủ đề: Vượt khó vươn lên	1	10	Giảm 1 số câu hỏi và tình huống Tăng trải nghiệm	Tích hợp với môn Tiếng Việt Tuần 10 - Bài 18: Tấm gương tự học (Tiết 1)
Tuần 11		Bài 5: Em vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống (tiết 2)	1	11		

Tuần 12		Bài 5: Em vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống (tiết 2)	1	12		
Tuần 13		Bài 5: Em vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống (tiết 2)	1	13		
Tuần 14	Bảo vệ cái đúng, cái tốt	Bài 6: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 1)	1	14	Tích hợp Quyền con người: - Quyền tự do biểu đạt - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư - Bồn phẫn đối với cộng đồng xã hội	Liên hệ
Tuần 15		Bài 6: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 2)	1	15		
Tuần 16		Bài 6: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 3)	1	16	Lồng ghép tấm gương Hồ Chí Minh	Liên hệ
Tuần 17		<i>Ôn tập tổng hợp học kì I</i>	1	17		
Tuần 18	Bảo vệ môi trường sống	Bài 7: Môi trường sống quanh em (tiết 1)	1	18		
Tuần 19		Bài 7: Môi trường sống quanh em (tiết 2)	1	19		
Tuần 20		Bài 8: Em bảo vệ môi trường (tiết 1)	1	20		

Tuần 21		Bài 8: Em bảo vệ môi trường (tiết 2)	1	21		
Tuần 22	Lập kế hoạch cá nhân	Bài 9: Em lập kế hoạch cá nhân (tiết 1)	1	22		
Tuần 23		Bài 9: Em lập kế hoạch cá nhân (tiết 2)	1	23		
Tuần 24		Bài 9: Em lập kế hoạch cá nhân (tiết 3)	1	24		
Tuần 25	Phòng, tránh xâm hại	Bài 10: Em nhận diện biểu hiện xâm hại (tiết 1)	1	25		
Tuần 26		Bài 10: Em nhận diện biểu hiện xâm hại (tiết 2)	1	26		
Tuần 27		Bài 10: Em nhận diện biểu hiện xâm hại (tiết 3)	1	27		
Tuần 28		Bài 11: Em chủ động phòng, tránh xâm hại (tiết 1)	1	28		
Tuần 29		Bài 11: Em chủ động phòng, tránh xâm hại (tiết 2) tích hợp thành chủ đề: phòng tránh bị xâm hại	1	29	Tích hợp CDS: 5.3.L1-L2.b.Lựa chọn được những cách đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm có thể xảy ra trong môi trường kỹ thuật số.	
Tuần 30		Bài 11: Em chủ động phòng, tránh xâm hại (tiết 3)	1	30		
Tuần 31		Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí (tiết 1)	1	31		

Tuần 32	Sử dụng tiền hợp lí	Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí (tiết 2)	1	32		
Tuần 33		Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí (tiết 3)	1	33		
Tuần 34		Ôn tập tổng hợp cuối năm (tiết 1)	1	34		
Tuần 35		Ôn tập tổng hợp cuối năm (tiết 2)	1	35		

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 5

CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

BÀI 6: EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

(Bộ sách Chân trời sáng tạo)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được cái đúng, cái cần bảo vệ; biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt. Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt và mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt. Xử lý được các tình huống bảo vệ cái đúng, cái tốt trong cuộc sống.

* Tích hợp quyền con người: Quyền tự do biểu đạt, Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Bồn phận đối với cộng đồng xã hội; Lòng ghép tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức chuẩn bị bài, tổng kết và trình bày được những nội dung đã học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý được các tình huống trong việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác, chủ động trong việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Trung thực: Bảo vệ cái đúng, cái tốt, không bao che cho những cái sai trái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Đạo đức 5 và các phương tiện phục vụ cho tiết dạy.

- Video clip bài hát tự chọn để phục vụ cho khởi động, các tình huống mô tả biểu hiện của cái đúng, cái tốt; hình ảnh, video về những cái đúng, cái tốt. Bộ thẻ bày tỏ cảm xúc.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở bài tập môn Đạo đức và đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Mở đầu - Nghe và hát theo bài hát: “Nói lời hay, làm việc tốt” sáng tác: Mai Trâm. - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau khi nghe- hát theo bài hát: + Trong bài hát có những việc làm tốt nào mà em cần thực hiện? + Em đã thực hiện được những việc tốt nào? - Mời đại diện 2-3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung. - GV dẫn dắt vào bài học mới.	- HS nghe- hát + vận động theo nhạc. - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.
2. Hình thành kiến thức mới Hoạt động 1: Nêu những cái đúng, cái tốt cần bảo vệ. - Yêu cầu HS quan sát các tranh trong sách giáo khoa trang 30 và trao đổi cặp đôi, trả lời nhanh câu hỏi. - Đại diện cặp chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).	- HS hoạt động cặp đôi quan sát các tranh trong sách giáo khoa trang 30 trao đổi và trả lời câu hỏi. - HS chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đưa ra đáp án, tuyên dương HS. * Yêu cầu kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần bảo vệ. Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. - GV mời 1 HS đọc to trước lớp câu chuyện “Một nhà thơ chân chính” trang 31. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi. - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét. - GV nhận xét, chốt lại nội dung, tuyên dương HS. Hoạt động 3: Nêu các cách khác để bảo vệ cái đúng, cái tốt. - Yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 31 trao đổi và trả lời câu hỏi theo nhóm đôi. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả thảo luận. - GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương *Kể thêm các cách khác để bảo vệ cái đúng, cái tốt. - Yêu cầu HS nối tiếp chia sẻ. - GV nhận xét, bổ sung.	- Học sinh lắng nghe. - HS chia sẻ nối tiếp trước lớp. - GV và HS. Nhận xét, bổ sung. - HS đọc to câu chuyện “Một nhà thơ chân chính” trang 31. - HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi. - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Nhận xét kết quả chia sẻ nhóm. - HS lắng nghe. * Hoạt động cặp đôi. - HS quan sát các tranh trong SGK trang 31 trao đổi và trả lời câu hỏi. - Đại diện cặp chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe. * Hoạt động cá nhân. - HS chia sẻ nối tiếp trước lớp. - HS lắng nghe.
3. Luyện tập- thực hành Bài 1: Nhận xét các ý kiến. - GV lần lượt nêu các ý kiến trong bài tập 1.	*Hoạt động: cả lớp - HS lắng nghe.

- Hướng dẫn luật chơi: Dùng thẻ mặt cười, mặt buồn để trả lời. Nếu đúng, giơ mặt cười; nếu sai, giơ mặt buồn. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập 2: Đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm nào? Vì sao? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, đưa ra nhận xét của bản thân về các ý kiến. - Mời đại diện một số nhóm trình bày, đưa ra lí do vì sao mình đồng tình hay vì sao mình không đồng tình. - Tổ chức cho HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập 3: Chọn cách ứng xử phù hợp và giải thích lí do. <i>Gợi ý đáp án:</i> a – 2; b – 1; c – 5; d – 3; e – 4. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. - Tổ chức cho HS chia sẻ và nêu lí do tại sao lại chọn đáp án vậy. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập 4: Xử lí tình huống. - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lí tình huống. - Yêu cầu HS sắm vai xử lí các tình huống trong bài. - GV mời một số nhóm lên sắm vai trình bày trước lớp.	- HS lắng nghe và tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. * Hoạt động: nhóm 4 - HS thảo luận nhóm 4, đưa ra những nhận xét của bản thân về các ý kiến. - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. - HS nhận xét trình bày các nhóm. - HS lắng nghe. * Hoạt động nhóm 4 - HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi. - HS chia sẻ và nêu lí do. - HS lắng nghe. * Hoạt động cặp đôi - HS quan sát tranh, đọc tình huống, thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lí tình huống. - HS sắm vai xử lí các tình huống trong bài - HS trình bày trước lớp.
---	---

- Tổ chức cho HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
4. Vận dụng - trải nghiệm Nhiệm vụ: Chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt. + Sưu tầm câu chuyện về các nhân vật, tấm gương dũng cảm bảo vệ cái đúng, cái tốt. + Ghi lại một số điều chưa đúng, chưa tốt và thảo luận với các bạn về các biện pháp để cùng nhau bảo vệ cái đúng, cái tốt. - GV nhận xét và tổng kết lại sau tiết học. * Tích hợp quyền con người; lồng ghép tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - GV nhắc nhở, dặn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau.	- HS chia sẻ. - HS chú ý, lắng nghe và rút kinh nghiệm sau bài học. - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 5

CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

BÀI 7: MÔI TRƯỜNG SỐNG QUANH EM

(Bộ sách Chân trời sáng tạo)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được các loại môi trường sống. Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Bày tỏ được thái độ phù hợp với ý kiến bảo vệ môi trường và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường qua những tình huống cụ thể. Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ môi trường sống.

- Tích hợp giáo dục địa phương- Chủ đề 8: Dự án bảo vệ môi trường ở Hoà Bình (Phú Thọ).

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức chuẩn bị bài, tổng kết và trình bày được những nội dung đã học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Yêu môi trường, thiên nhiên.

- Trách nhiệm: Tự giác, chủ động, có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Đạo đức 5 và các phương tiện phục vụ cho tiết dạy.

- Video clip bài hát tự chọn để phục vụ cho khởi động, các hình ảnh minh hoạ tình huống, hình ảnh, video về môi trường sống ở đại phương.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở bài tập môn Đạo đức và đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Mở đầu - GV y+êu cầu cả lớp xem hát và vận động theo bài hát “Em vẽ môi trường màu xanh” (Nhạc và lời: Giáng Tiên). - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Kể các chi tiết về môi trường màu xanh được thể hiện trong bài hát? + Nêu các loại môi trường sống mà em biết? - GV mời 2-3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án và dẫn vào bài mới.	- HS hát và vận động theo bài hát. - HS lắng nghe và đọc câu hỏi. - HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới Hoạt động 1: Nêu được các loại môi trường sống - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi quan sát các tranh trang 35 và trả lời câu hỏi. - Mời đại diện 3-4 cặp chia sẻ trước lớp. Các cặp khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. - GV nhận xét, kết luận: Các loại môi trường: + Môi trường nước. + Môi trường trên mặt đất- không khí. + Môi trường đất. + Môi trường sinh vật. * Kể thêm một số môi trường sống khác.	- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. - Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lần lượt chia sẻ.

Hoạt động 2: Đọc thư và trả lời câu hỏi. - GV mời 1 HS đọc câu chuyện “Thư gửi người lính cứu hoả” trang 36. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ trước lớp. - Tổ chức cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án và tuyên dương HS. - GV nêu kết luận vì sao phải bảo vệ môi trường sống.	- HS đọc câu chuyện. - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành phiếu bài tập. - Đại diện nhóm HS chia sẻ. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và ghi nhớ.
3. Luyện tập- thực hành Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. - Tổ chức cho HS chia sẻ và nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập 2: Xác định loại môi trường sống. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu bài tập. - Mời đại diện một số nhóm trình bày. - Tổ chức cho HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập 3: Xử lý tình huống. - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và nêu cách xử lý tình huống.	* Hoạt động nhóm 4 - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS đưa ra những nhận xét của bản thân về các ý kiến. - HS lắng nghe. * Hoạt động nhóm 4 - HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi làm vào phiếu bài tập. - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. * Hoạt động nhóm 4 - HS quan sát tranh, đọc tình huống, thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lý tình huống.

- Tổ chức cho HS sắm vai để xử lí các tình huống trong bài. - Mời một số nhóm trình bày trước lớp. - Yêu cầu HS nhận xét phần trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS sắm vai xử lí các tình huống trong bài. - HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
4. Vận dụng - trải nghiệm - Chia sẻ về những lời nói, việc làm của em thể hiện bảo vệ môi trường sống. + Tìm hiểu thực trạng môi trường sống ở địa phương em và nêu lí do phải bảo vệ môi trường sống đó. * Tích hợp giáo dục địa phương- Chủ đề 8: Dự án bảo vệ môi trường ở Hòa Bình (Phú Thọ). - GV nhận xét, tổng kết lại sau giờ học và tuyên dương những HS tích cực. Đồng thời, nhắc nhở HS chưa tích cực phát biểu. - GV nhắc nhở và dặn dò HS chuẩn bị bài học tiếp theo.	- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

PHỤC LỤC 6

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HỌC SINH TRONG GIỜ HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC



*Hình ảnh học sinh lớp 5A trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai
trong tiết học Đạo đức*



*Hình ảnh học sinh lớp 5B trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai
trong tiết học Đạo đức.*



*Hình ảnh học sinh lớp 5A trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai
trong tiết học Đạo đức.*



*Hình ảnh học sinh lớp 5B trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Lai
trong tiết học Đạo đức.*